

CHƯƠNG IV. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

Stt	Biểu mẫu	Cách thức thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Chủ đầu tư	Nhà thầu
1	Mẫu số 01B. Phạm vi cung cấp hàng hóa (Áp dụng đối với hợp đồng theo đơn giá)	Webform	X	
2	Mẫu số 02A. Đơn dự thầu (áp dụng đối với nhà thầu là tổ chức)			X
3	Mẫu số 02B. Đơn dự thầu (áp dụng đối với nhà thầu là cá nhân, nhóm cá nhân sản xuất sản phẩm đổi mới sáng tạo)			X
4	Mẫu số 02C. Văn bản thỏa thuận (áp dụng đối với nhóm cá nhân sản xuất sản phẩm đổi mới sáng tạo)			X
5	Mẫu số 03. Thỏa thuận liên danh			X
6	Mẫu số 04A. Bảo lãnh dự thầu (áp dụng đối với nhà thầu độc lập)	Scan và đính kèm hoặc bảo lãnh điện tử		X
7	Mẫu số 04B. Bảo lãnh dự thầu (áp dụng đối với nhà thầu liên danh)			X
8	Mẫu số 05A. Hợp đồng tương tự do nhà thầu thực hiện (áp dụng đối với nhà thầu thương mại)	Webform		X
9	Mẫu số 05B. kê khai năng lực sản xuất hàng hóa (áp dụng đối với nhà thầu là nhà sản xuất)			X
10	Mẫu số 07. Hợp đồng cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ			X
11	Mẫu số 08. Tình hình tài chính của nhà thầu			X
12	Mẫu số 09A. Phạm vi công việc sử dụng nhà thầu phụ			X
13	Mẫu số 09B. Danh sách các công ty con, công ty thành viên đảm nhận phần công việc của gói thầu			X
14	Mẫu số 10A. Bảng tiến độ cung cấp			X
15	Mẫu số 10B. Đề xuất về hàng hóa của nhà thầu			X
16	Mẫu số 11.1. Bảng tổng hợp giá dự thầu (Trường hợp E-HSMT yêu cầu chào thầu theo Mẫu số 12.1 Chương này)			X
17	Mẫu số 12.1B. Bảng giá dự thầu của hàng hóa (áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá)			X

18	Mẫu số 13A. Bảng giá dự thầu cho các dịch vụ liên quan (áp dụng loại hợp đồng trọn gói và loại hợp đồng theo đơn giá)			X
19	Mẫu số 14A. Bảng giá vật tư, phụ tùng thay thế (Áp dụng trong trường hợp yêu cầu nhà thầu tự đề xuất)			X
20	Mẫu số 15A. Bảng kê hàng hóa thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi			X
21	Mẫu số 15B. Chi phí sản xuất trong nước đối với hàng hóa được hưởng ưu đãi (trường hợp kê khai chi phí nhập ngoại)			X
22	Mẫu số 15C. Chi phí sản xuất trong nước đối với hàng hóa được hưởng ưu đãi (trường hợp kê khai chi phí sản xuất tại Việt Nam)			X

PHẠM VI CUNG CẤP HÀNG HÓA

(Áp dụng đối với loại hợp đồng theo đơn giá)

Chủ đầu tư liệt kê chi tiết danh mục các hàng hóa yêu cầu cung cấp. Trong đó cần nêu rõ danh mục hàng hóa với số lượng, chủng loại yêu cầu và các mô tả, diễn giải chi tiết (nếu cần thiết).

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
1	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)									
1.1			Định lượng Glucose			Hộp	27,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.2			Hóa chất kiểm chứng mức 1 cho các xét nghiệm sinh hóa			Lọ	70,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.3			Hóa chất kiểm chứng mức 2 cho các xét nghiệm sinh hóa			Lọ	70,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.4			Đo hoạt độ AST (GOT)			Hộp	36,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.5			Định lượng Creatinin			Hộp	36,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.6			Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa			Can	40,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.7			Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa			Lọ	30,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
1.8			Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HDL/LDL-Cholesterol			Lọ	60,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.9			Đo hoạt độ ALT (GPT)			Hộp	36,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.10			Định lượng Ure			Hộp	24,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.11			Hóa chất kiểm chứng mức 1 cho các xét nghiệm đo độ đục miễn dịch			Lọ	35,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.12			Hóa chất kiểm chứng mức 2 cho các xét nghiệm đo độ đục miễn dịch			Lọ	35,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.13			Định lượng Triglycerid			Hộp	30,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.14			Định lượng Cholesterol toàn phần			Hộp	12,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.15			Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)			Hộp	48,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.16			Định lượng Calci toàn phần			Hộp	6,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.17			Chất chuẩn điện giải mức giữa			Hộp	20,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.18			Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)			Hộp	14,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.19			Dung dịch đệm ISE			Hộp	20,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
1.20			Định lượng CRP			Hộp	18,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.21			Dung dịch ly giải hồng cầu dùng cho xét nghiệm HbA1c			Hộp	8,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.22			Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm LDL			Hộp	9,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.23			Hóa chất dùng cho xét nghiệm ASO			Hộp	14,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.24			Định lượng RF (Rheumatoid Factor)			Hộp	20,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.25			Định lượng Bilirubin toàn phần			Hộp	8,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.26			Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)			Hộp	12,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.27			Định lượng Acid Uric			Hộp	6,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.28			Đo hoạt độ Amylase			Hộp	9,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.29			Dung dịch rửa			Bình	6,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.30			Định lượng Albumin trong huyết thanh và huyết tương			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.31			Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2			Hộp	8,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
1.32			Hóa chất kiểm chứng mức 1 cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2			Hộp	8,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.33			Đo hoạt độ ALP (Alkaline Phosphatase)			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.34			Hóa chất điện giải cho điện cực tham chiếu			Hộp	6,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.35			Hóa chất kiểm chứng mức 1 cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2			Hộp	6,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.36			Hóa chất kiểm chứng mức 2 cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2			Hộp	6,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.37			Định lượng Protein toàn phần			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.38			Chất kiểm chứng cho xét nghiệm sinh hóa nước tiểu			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.39			Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HDL			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.40			Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CK-MB			Lọ	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.41			Hóa chất kiểm chuẩn mức 1 cho xét nghiệm CK-MB			Lọ	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.42			Hóa chất kiểm chuẩn mức 2 cho xét nghiệm CK-MB			Lọ	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
1.43			Định lượng Protein toàn phần			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.44			Đo hoạt độ LDH			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.45			Định lượng Bilirubin trực tiếp			Hộp	8,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.46			Định lượng Phospho vô cơ			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.47			Hóa chất dùng cho xét nghiệm Ethanol			Hộp	32,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.48			Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm sinh hóa nước tiểu			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.49			Hóa chất kiểm chứng mức 3 cho các xét nghiệm miễn dịch đo độ đục			Lọ	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.50			Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CRP thường			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.51			Định lượng Sắt			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.52			Định lượng HbA1c			Hộp	16,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.53			Định lượng Mg			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.54			Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm Protein đặc biệt nhóm 1			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
1.55			Định lượng Ferritin			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.56			Định lượng Albumin trong nước tiểu và dịch não tủy			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.57			Chất hiệu chuẩn albumin trong nước tiểu/dịch não tủy			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.58			Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CRP có độ nhạy cao			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.59			Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm RF			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.60			Chất chuẩn huyết thanh mức cao cho xét nghiệm điện giải			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.61			Chất chuẩn huyết thanh mức thấp cho xét nghiệm điện giải			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.62			Định lượng Protein			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.63			Đo hoạt độ CK-MB (Isozym MB of Creatine kinase)			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.64			Điện cực Natri			Cái	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.65			Điện cực Kali			Cái	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
1.66			Điện cực Clo			Cái	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
1.67			Điện cực tham chiếu			Chiếc	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
2	PP2500466695	Hóa chất xét nghiệm HbA1c tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)									
2.1			Bộ hóa chất chạy xét nghiệm HbA1c trên máy sắc ký lỏng hiệu năng cao			Bộ	36,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
2.2			Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HbA1c			Hộp	12,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
2.3			Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HbA1c			Hộp	12,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)									
3.1			Chất hiệu chuẩn xét nghiệm AFP (alpha1-fetoprotein)			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.2			Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Ferritin			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.3			Chất hiệu chuẩn xét nghiệm FT3			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
3.4			Chất hiệu chuẩn xét nghiệm FT4			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.5			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm PSA			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.6			Chất hiệu chuẩn xét nghiệm PSA tự do			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.7			Chất hiệu chuẩn xét nghiệm TSH			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.8			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm HBeAg			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.9			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể kháng HBeAg			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.10			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm Troponin T			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.11			Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Troponin T			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.12			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể kháng Rubella IgG			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.13			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể kháng HBcAg			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.14			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể kháng Rubella IgM			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.15			Chất hiệu chuẩn xét nghiệm CYFRA 21-1			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
3.16			Chất hiệu chuẩn xét nghiệm CEA			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.17			Chất hiệu chuẩn xét nghiệm HCG, beta-HCG			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.18			Chất hiệu chuẩn xét nghiệm CA 72-4			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.19			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể kháng Syphilis			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.20			Chất hiệu chuẩn xét nghiệm NT-proBNP			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.21			Chất hiệu chuẩn xét nghiệm CA 19-9			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.22			Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng cortisol			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.23			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm NT-proBNP			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.24			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể kháng HAV			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.25			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể kháng HBsAg			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.26			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể kháng HBcAg			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.27			Cốc nhỏ dùng để chứa mẫu			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
3.28			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng 24 thông số miễn dịch			Hộp	6,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.29			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng nguyên và kháng thể kháng HIV			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.30			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm Ung thư			Hộp	6,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.31			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm HBsAg			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.32			Dung dịch pha loãng mẫu xét nghiệm miễn dịch.			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.33			Vật liệu kiểm soát các xét nghiệm định lượng Vitamin B12, Ferritin, Folate, β CTx, Osteocalcin, PTH, P1NP, Vitamin D, Calcitonin			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.34			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể IgM kháng vi rút viêm gan A			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.35			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể kháng HCV			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.36			Chất hiệu chuẩn xét nghiệm free beta-hCG			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.37			Chất hiệu chuẩn xét nghiệm PAPP-A			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.38			Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng HAV			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
3.39			Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng HBcAg			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.40			Thuốc thử xét nghiệm PSA tự do			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.41			Thuốc thử xét nghiệm kháng thể IgM kháng HBcAg			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.42			Vật liệu kiểm soát các xét nghiệm định lượng free β hCG, PAPP-A, Androstenedione, Estradiol, Progesterone, Testosterone			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.43			Dung dịch vệ sinh điện cực xét nghiệm điện giải			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.44			Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng HBcAg			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.45			Thuốc thử xét nghiệm Ferritin			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.46			Thuốc thử xét nghiệm HBcAg			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.47			Thuốc thử xét nghiệm HCG, beta-HCG			Hộp	20,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.48			Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng HAV IgM			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.49			Thuốc thử xét nghiệm định lượng cortisol			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
3.50			Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng Syphilis			Hộp	6,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.51			Thuốc thử xét nghiệm CYFRA 21-1			Hộp	6,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.52			Thuốc thử xét nghiệm free beta-hCG			Hộp	15,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.53			Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng HBs			Hộp	18,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.54			Thuốc thử xét nghiệm CA 19-9			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.55			Thuốc thử xét nghiệm PSA			Hộp	12,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.56			Thuốc thử xét nghiệm PCT (procalcitonin)			Hộp	4,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.57			Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng Rubella IgG			Hộp	6,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.58			Thuốc thử xét nghiệm AFP (alpha1-fetoprotein)			Hộp	25,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.59			Thuốc thử xét nghiệm CEA			Hộp	12,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.60			Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng nguyên HIV-1 p24 và kháng thể kháng HIV-1, bao gồm nhóm O, và HIV-2			Hộp	20,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
3.61			Thuốc thử xét nghiệm PAPP-A			Hộp	8,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.62			Thuốc thử xét nghiệm FT3			Hộp	10,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.63			Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng Rubella IgM			Hộp	4,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.64			Típ hút mẫu dùng cho xét nghiệm miễn dịch.			Hộp	40,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.65			Thuốc thử xét nghiệm NT-proBNP			Hộp	15,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.66			Thuốc thử xét nghiệm HBsAg			Hộp	25,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.67			Chất pha loãng mẫu trong xét nghiệm miễn dịch.			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.68			Thuốc thử xét nghiệm CA 72-4			Hộp	18,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.69			Thuốc thử xét nghiệm TSH			Hộp	25,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.70			Dung dịch hệ thống dùng để phát tín hiệu điện hóa.			Hộp	80,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.71			Dung dịch rửa điện cực xét nghiệm miễn dịch.			Hộp	80,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.72			Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng HCV			Hộp	12,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
3.73			Thuốc thử xét nghiệm FT4			Hộp	25,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.74			Thuốc thử xét nghiệm Troponin T			Hộp	12,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.75			Dung dịch rửa phản ứng trước khi tạo tín hiệu phát hiện phản ứng miễn dịch.			Hộp	40,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
3.76			Dung dịch phụ trợ cho vào thùng chứa nước cất, tăng cường hiệu quả rửa cho xét nghiệm miễn dịch.			Hộp	40,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)									
4.1			Nước rửa kim hút mẫu máy miễn dịch			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.2			Hoá chất chuẩn β -hCG			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.3			Hoá chất hiệu chứng CA 19-9			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.4			Hoá chất chuẩn HBsAg Qualitative II			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.5			Hoá chất chuẩn Anti-HBs			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
4.6			Hoá chất hiệu chứng Anti-HBs			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.7			Hoá chất chuẩn FT3			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.8			Hoá chất hiệu chứng FT3			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.9			Hoá chất chuẩn FT4			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.10			Hoá chất hiệu chứng FT4			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.11			Hoá chất chuẩn TSH			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.12			Hoá chất hiệu chứng TSH			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.13			Hoá chất hiệu chứng Troponin-I			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.14			Hoá chất chuẩn Anti-HCV			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.15			Hoá chất xét nghiệm HE4			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.16			Hóa chất xét nghiệm Rubella IgM			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.17			Hoá chất chuẩn HIV Ag/Ab Combo			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
4.18			Hoá chất hiệu chứng Ag/Ab Combo			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.19			Hoá chất chuẩn Troponin-I			Hộp	4,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.20			Hoá chất xét nghiệm HAVAb-IgM			Hộp	8,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.21			Hóa chất xét nghiệm CA15-3			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.22			Nắp hộp hóa chất			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.23			Hóa chất xét nghiệm proBNP			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.24			Hóa chất xét nghiệm CA 125 II			Hộp	7,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.25			Hóa chất xét nghiệm Rubella IgG			Hộp	8,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.26			Hoá chất xét nghiệm Anti-TPO			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.27			Hóa chất xét nghiệm Syphilis TP			Hộp	10,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.28			Hoá chất xét nghiệm kháng nguyên e viêm gan B (HBeAg Reagent kit)			Hộp	10,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.29			Hóa chất xét nghiệm Total PSA			Hộp	10,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
4.30			Hóa chất xét nghiệm PCT			Hộp	4,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.31			Hóa chất xét nghiệm CYFRA 21-1			Hộp	14,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.32			Hóa chất xét nghiệm B-hCG			Hộp	15,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.33			Hóa chất xét nghiệm CA 19-9			Hộp	9,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.34			Hóa chất xét nghiệm CEA			Hộp	13,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.35			Dung dịch pre- trigger chạy trên máy miễn dịch			Thùng	19,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.36			Công phản ứng.			Thùng	13,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.37			Hóa chất xét nghiệm AFP			Hộp	13,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.38			Dung dịch trigger chạy trên máy miễn dịch			Hộp	19,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.39			Hóa chất xét nghiệm Anti-HBs			Hộp	24,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.40			Hoá chất xét nghiệm Anti-HCV			Hộp	28,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.41			Hóa chất xét nghiệm Troponin-I			Hộp	25,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
4.42			Hoá chất xét nghiệm HBsAg Qualitative II			Hộp	52,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.43			Hoá chất xét nghiệm HIV Ag/Ab Combo			Hộp	27,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.44			Hóa chất xét nghiệm FT3			Hộp	38,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.45			Hóa chất xét nghiệm FT4			Hộp	37,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.46			Hóa chất xét nghiệm TSH			Hộp	38,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.47			Dung dịch rửa dùng trên máy miễn dịch			Thùng	63,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.48			Hoá chất chuẩn AFP			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.49			Hoá chất hiệu chứng AFP			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.50			Hoá chất hiệu chứng Total PSA			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.51			Hoá chất chuẩn Total PSA			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.52			Hoá chất chuẩn HE4			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.53			Hoá chất hiệu chứng HE4			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
4.54			Hoá chất chuẩn CYFRA 21-1			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.55			Hoá chất hiệu chứng CYFRA 21-1			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.56			Hoá chất chuẩn CEA			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.57			Hoá chất hiệu chứng CEA			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.58			Hoá chất hiệu chứng B-hCG			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.59			Chất hiệu chuẩn CA 15-3			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.60			Hoá chất hiệu chứng CA 15-3			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.61			Hoá chất chuẩn CA 125 II			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.62			Hoá chất hiệu chứng CA 125 II			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.63			Hoá chất chuẩn Rubella IgG			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.64			Hoá chất hiệu chứng Rubella IgG			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.65			Hoá chất chuẩn Rubella IgM			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
4.66			Hoá chất hiệu chứng Rubella IgM			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.67			Hóa chất chuẩn SyphilisTP			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.68			Hóa chất hiệu chứng Syphilis TP			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.69			Hoá chất hiệu chứng HBsAg Qualitative			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.70			Hoá chất chuẩn HBeAg			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.71			Hoá chất hiệu chứng HBeAg			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.72			Hoá chất chuẩn PCT			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.73			Hoá chất hiệu chứng PCT			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.74			Hoá chất chuẩn proBNP			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.75			Hoá chất hiệu chứng proBNP			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.76			Hoá chất hiệu chứng Anti HCV			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.77			Hoá chất chuẩn HAVAb-IgM			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
4.78			Hoá chất hiệu chứng HAVAb-IgM			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.79			Hoá chất chuẩn Anti-TPO			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.80			Hoá chất hiệu chứng Anti-TPO			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.81			Chất kiểm chứng hằng thứ 3 cho các xét nghiệm miễn dịch 3 mức			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.82			Hoá chất chuẩn CA 19-9			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.83			Hoá chất xét nghiệm HAVAb-IgG			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.84			Hoá chất chuẩn HAVAb-IgG			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.85			Hoá chất hiệu chứng HAVAB-IgG			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.86			Hoá chất chuẩn Anti-HBc II			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.87			Hoá chất hiệu chứng Anti-HBc II			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.88			Hoá chất xét nghiệm Anti-HBc			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.89			Hoá chất chuẩn Anti-HBc IgM			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
4.90			Hoá chất hiệu chứng Anti-HBc IgM			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.91			Hoá chất xét nghiệm Anti-HBc IgM			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.92			Hoá chất xét nghiệm Anti-HBe			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.93			Hoá chất chuẩn Anti-HBe			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.94			Hoá chất hiệu chứng Anti-HBe			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.95			Hoá chất xét nghiệm Ferritin			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.96			Hoá chất chuẩn Ferritin			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.97			Hoá chất hiệu chứng Ferritin			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.98			Hoá chất xét nghiệm Cortisol			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.99			Hoá chất chuẩn Cortisol			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.100			Thuốc thử xét nghiệm định lượng C-peptide			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.101			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng C-peptide			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
4.102			Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng C-peptide			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.103			Thuốc thử xét nghiệm định lượng CK-MB			Hộp	2,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.104			Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CK-MB			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
4.105			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng CK-MB			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
5	PP2500466698	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)									
5.1			Dung dịch rửa máy (Enzymatic Cleaner Concentrate)			Hộp	8,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
5.2			Hóa chất xét nghiệm Hemoglobin (CN-FREE HGB Lyse Reagent)			Hộp	11,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
5.3			Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm huyết học			Hộp	27,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
5.4			Dung dịch tách bạch cầu (WBC Lyse Reagent)			Hộp	41,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
5.5			Dung dịch pha loãng mẫu			Hộp	75,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
6	PP2500466699	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 33 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)									
6.1			Dung dịch pha loãng			Hộp	500,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
6.2			Dung dịch ly giải hồng cầu			Hộp	27,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
6.3			Dung dịch ly giải bách phân			Hộp	40,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
6.4			Dung dịch rửa			Hộp	27,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
6.5			Chất kiểm chuẩn CP-X			Lọ	4,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
6.6			Chất chuẩn máy			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
6.7			Chất kiểm chứng 6C			Bộ	54,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
6.8			Hóa chất xét nghiệm hồng cầu lưới			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
6.9			Chất kiểm chuẩn hồng cầu lưới			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
6.10			Chất kiểm chuẩn dịch cơ thể			Hộp	1,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
7	PP2500466700	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 37 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)									
7.1			Dung dịch pha loãng			Thùng	115,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
7.2			Dung dịch ly giải			Hộp	30,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
7.3			Dung dịch nhuộm huỳnh quang			Hộp	35,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
7.4			Dung dịch ly giải hồng cầu			Hộp	18,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
7.5			Dung dịch ly giải hồng cầu non			Hộp	20,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
7.6			Dung dịch nhuộm huỳnh quang xét nghiệm hồng cầu non			Hộp	35,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
7.7			Dung dịch rửa			Chai	35,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
7.8			Dung dịch hiệu chuẩn máy			Ống	1,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
7.9			Dung dịch kiểm chuẩn máy			Bộ	30,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
8	PP2500466701	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)									
8.1			Thuốc thử xét nghiệm PT			Hộp	33,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
8.2			Nước rửa mức 2			Lọ	11,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
8.3			Cồng đo			Cái	16.500,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
8.4			Thuốc thử xét nghiệm APTT			Hộp	22,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
8.5			Ca Chloride			Hộp	6,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
8.6			Thuốc thử xét nghiệm Fibrinogen			Hộp	11,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
8.7			Owren's Buffer			Hộp	11,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
8.8			Nước rửa mức 1			Lọ	33,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
8.9			Nội kiểm mức 1			Hộp	17,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
8.10			Nội kiểm mức 2			Hộp	17,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
8.11			Nội kiểm mức cao			Hộp	7,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
9	PP2500466702	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động phương pháp đo quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)									
9.1			Hóa chất xét nghiệm PT			Hộp	6,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
9.2			Hóa chất xét nghiệm PTT			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
9.3			Nội kiểm dùng cho xét nghiệm: PT, PTT, Fibrinogen 2 mức nồng độ			Hộp	10,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
9.4			Hóa chất rửa kim			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
9.5			Xét nghiệm định lượng D-Dimer			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
9.6			Nội kiểm: D.Dimer 2 mức nồng độ			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
9.7			Hóa chất Fibrinogen			Hộp	10,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
9.8			Dung dịch can xi (CACL2)			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
9.9			Cuvette			Hộp	10,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
9.10			Hóa chất rửa máy			Hộp	10,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
9.11			Buffer pha loãng dùng cho xét nghiệm Fibrinogen			Hộp	3,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
10	PP2500466703	Hóa chất xét nghiệm phân tích nước tiểu tự động 11 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)									
10.1			Que thử nước tiểu 11 thông số			Test	50.000,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
10.2			Dung dịch rửa hệ thống			Chai	20,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
10.3			Dung dịch rửa đường dẫn			Chai	40,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
10.4			Vật liệu kiểm soát xét nghiệm sinh hóa nước tiểu			Bộ	20,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
10.5			Ống Nghiệm thực hiện kèm theo máy xét nghiệm phân tích nước tiểu tự động			Ống	50.000,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
11	PP2500466704	Hóa chất xét nghiệm phân tích nước tiểu bán tự động 11 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)									
11.1			Que thử nước tiểu 11 thông số			Test	15.000,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
11.2			Hóa chất Nội kiểm tổng phân tích nước tiểu Mức 1			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
11.3			Hóa chất Nội kiểm tổng phân tích nước tiểu Mức 2			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
12	PP2500466705	Hóa chất xét nghiệm phân tích nước tiểu bán tự động 11 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)									
12.1			Que thử nước tiểu 11 thông số			Test	30.000,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
12.2			Hóa chất Nội kiểm tổng phân tích nước tiểu			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	G20	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
13	PP2500466706	Hóa chất xét nghiệm phân tích nước tiểu bán tự động 11 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)									
13.1			Que thử nước tiểu 11 thông số			Test	15.000,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
13.2			Chất kiểm chứng âm			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
13.3			Chất kiểm chứng dương			Hộp	5,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
14	PP2500466707	Hóa chất xét nghiệm tách chiết DNA/RNA (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)									
14.1			Bộ xét nghiệm IVD dùng cho quy trình tách chiết và tinh sạch DNA/RNA			Test	100,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
15	PP2500466708	Hóa chất xét nghiệm tầm soát ung thư cổ tử cung (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)									
15.1			Kit tầm soát ung thư cổ tử cung Paptest - PathTezt Kit			Bộ	1.200,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
15.2			Định lượng HBV bằng RealTime PCR			Test	100,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
15.3			Định lượng HCV bằng RealTime PCR			Test	50,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
15.4			Phát hiện 25 typs HPV bằng Realtime PCR			Test	2.000,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
16	PP2500466709	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên NS1 vi rút Dengue									
16.1			Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên NS1 vi rút Dengue			Test	3.000,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
17	PP2500466710	Test nhanh chẩn đoán Dengue NS1									
17.1			Test nhanh chẩn đoán Dengue NS1			Test	10.000,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
18	PP2500466711	Test nhanh phát hiện kháng thể NS1									
18.1			Test nhanh phát hiện kháng thể NS1			Test	1.000,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
19	PP2500466712	Test nhanh phát hiện kháng thể NS1									
19.1			Test nhanh phát hiện kháng thể NS1			Test	1.000,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
20	PP2500466713	Test nhanh chẩn đoán kháng thể vi khuẩn H.Pylori									
20.1			Test nhanh chẩn đoán kháng thể vi khuẩn H.Pylori			Test	3.000,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
39.1			Test thử phát hiện máu ẩn trong phân người			Test	1.000,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
40	PP2500466733	Test thử phát hiện máu ẩn trong phân người									
40.1			Test thử phát hiện máu ẩn trong phân người			Test	1.000,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
41	PP2500466734	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên Malaria Pf/Pv									
41.1			Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên Malaria Pf/Pv			Test	100,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
42	PP2500466735	Test nhanh phát hiện H. pylori bằng phương pháp Urease test									
42.1			Test nhanh phát hiện H. pylori bằng phương pháp Urease test			Test	20.000,00	Theo quy định tại Chương V.	Việt Nam	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
43	PP2500466736	Card phản ứng chéo 8 giếng									
43.1			Card phản ứng chéo 8 giếng			Card	1.200,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
44	PP2500466737	Card 8 giếng xác định nhóm máu ABO / Rh phương pháp huyết thanh mẫu									
44.1			Card 8 giếng xác định nhóm máu ABO / Rh phương pháp huyết thanh mẫu			Card	300,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
45	PP2500466738	Dung dịch bảo quản hồng cầu									
45.1			Dung dịch bảo quản hồng cầu			Chai	9,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

STT	Mã phần/ lô	Tên Phần/ lô	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Mã hàng hóa	Phân nhóm	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa ⁽²⁾	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có) ⁽³⁾	Địa điểm dự án	Tiến độ giao hàng ⁽⁴⁾
46	PP2500466739	Thẻ định nhóm máu đầu giường ABO gắn sẵn huyết thanh mẫu									
46.1			Thẻ định nhóm máu đầu giường ABO gắn sẵn huyết thanh mẫu			Test	1.500,00	Theo quy định tại Chương V.	G7	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
47	PP2500466740	Hóa chất định nhóm máu A									
47.1			Hóa chất định nhóm máu A			Lọ	50,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
48	PP2500466741	Hóa chất định nhóm máu B									
48.1			Hóa chất định nhóm máu B			Lọ	50,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
49	PP2500466742	Hóa chất định nhóm máu D									
49.1			Hóa chất định nhóm máu D			Lọ	50,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
50	PP2500466743	Hóa chất định nhóm máu AHG									
50.1			Hóa chất định nhóm máu AHG			Lọ	5,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Á	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng
51	PP2500466744	Ống đo tốc độ lắng máu									
51.1			Ống đo tốc độ lắng máu			Thùng	2,00	Theo quy định tại Chương V.	Châu Âu	Kho của Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	18 tháng

Ghi chú:

- (1) Danh mục hàng hóa bao gồm các hạng mục hàng hóa, mỗi hạng mục hàng hóa tương ứng với khối lượng, đơn vị tính và các thông tin khác trong Bảng này.
- (2) Dẫn chiếu đến nội dung tương ứng quy định tại Chương V.
- (3) Áp dụng trong các trường hợp:
 - Chủ đầu tư yêu cầu về xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Trong trường hợp này, nhà thầu phải chào hàng hóa theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam. Nhà thầu chào hàng hóa không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại.
Ví dụ về nhóm nước, vùng lãnh thổ: Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ...; Liên minh Châu Âu (EU), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), nhóm các nền kinh tế lớn G20, G8, G7...
 - Chủ đầu tư quyết định việc yêu cầu nhà thầu chào hàng hóa xuất xứ trong nước khi gói thầu mua sắm hàng hóa đáp ứng quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu. Trong trường hợp này, nhà thầu phải chào hàng hóa xuất xứ Việt Nam, nhà thầu chào hàng hóa không có xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại.
Trường hợp Chủ đầu tư không yêu cầu về xuất xứ thì để trống nội dung này.
- (4) Ngày giao hàng phù hợp với yêu cầu kỹ thuật quy định tại Chương V.
Trường hợp gói thầu chia phần (lô), Chủ đầu tư phải điền rõ tên từng phần (lô) và các hàng hóa như Mẫu này.

Phụ lục 03 – DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI THẦU
Tên gói thầu: MS-02: Mua hóa chất, vật tư xét nghiệm

Hạng mục số	Mã phần/ lô	Tên phần/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
1.1	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Định lượng Glucose	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng glucose; Thành phần: Dung dịch đệm PIPES (pH 7,6) 24 mmol/L; ATP ≥ 2 mmol/L; NAD ⁺ ≥ 1,32 mmol/L; Mg ²⁺ 2,37 mmol/L; Hexokinase ≥ 0,59 kU/L; G6P-DH ≥ 1,58 kU/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	27,00	Không yêu cầu	G20
1.2	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất kiểm chứng mức 1 cho các xét nghiệm sinh hóa	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1; Thành phần: Huyết thanh người dạng đông khô chứa hóa chất phụ gia và các enzyme thích hợp có nguồn gốc con người và động vật: Bilirubin-Total và Direct, Cholinesterase, ALP, ALT, Amylase, AST, CK-NAC, GGT, GLDH, LDH, Lipase, Inorganic Phosphorus, Triglyceride, Albumin, Calcium, Chloride, Cholesterol, Creatinine, Glucose, Iron, Lactate, Lithium, Magnesium, Potassium, Sodium, Total Protein, UIBC, Urea & Uric Acid, IgA, IgG, IgM, APO A1. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Lọ	70,00	Không yêu cầu	G7
1.3	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất kiểm chứng mức 2 cho các xét nghiệm sinh hóa	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 2; Thành phần: Huyết thanh người dạng đông khô chứa hóa chất phụ gia và các enzyme thích hợp có nguồn gốc con người và động vật: Bilirubin-Total và Direct, Cholinesterase, ALP, ALT, Amylase, AST, CK-NAC, GGT, GLDH, LDH, Lipase, Inorganic Phosphorus, Triglyceride, Albumin, Calcium, Chloride, Cholesterol, Creatinine, Glucose, Iron, Lactate, Lithium, Magnesium, Potassium, Sodium, Total Protein, UIBC, Urea, Uric Acid, IgA, IgG, IgM, APO A1. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Lọ	70,00	Không yêu cầu	G7
1.4	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét	Đo hoạt độ AST (GOT)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng AST; Thành phần: Tris buffer, pH 7,65 (37°C) 80mmol/L; L-aspartate 240mmol/L; 2-Oxoglutarate 12mmol/L; LDH ≥ 0,9kU/L; MDH ≥ 0,6kU/L;	Hộp	36,00	Không yêu cầu	G20

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		nhệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)		NADH 0,2mmol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
1.5	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Định lượng Creatinin	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng creatinine; Thành phần: Natri hidroxit 120 mmol/L; Axit picric 2,9 mmol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	36,00	Không yêu cầu	G20
1.6	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa; Thành phần: Sodium Hydroxide 1 - 2%; Genapol X080 1 - 2%; Sulfonic acids, C14-17-sec-alkane, muối natri 1 - 5%. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Can	40,00	Không yêu cầu	G20
1.7	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa	Huyết thanh hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hoá thường quy; Thành phần: Huyết thanh người, các enzym từ người, động vật và thực vật: Alkaline Phosphatase, ALT, AST, Amylase, Cholinesterase, CK-NAC, GGT, LDH, Albumin, Creatinine, Cholesterol, Glucose, Lactate, Lipase, Protein toàn phần, Triglycerid, UIBC, Ure, Uric Acid, Bilirubin, Phospho vô cơ, Calci, Sắt, Magnesi. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Lọ	30,00	Không yêu cầu	G7
1.8	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HDL/LDL-Cholesterol	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HDL/LDL-Cholesterol; Thành phần: Huyết thanh người dạng đông khô có chứa HDL-Cholesterol và LDL-Cholesterol (người). Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Lọ	60,00	Không yêu cầu	Châu Âu
1.9	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh	Đo hoạt độ ALT (GPT)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng ALT;	Hộp	36,00	Không yêu	G20

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		Thành phần: Tris buffer pH 7,15 (37°C) 100mmol/L; L-Alanine 500mmol/L; 2-Oxoglutarate 12mmol/L; LDH 1,8kU/L; NADH 0,2mmol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.			cầu	
1.10	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Định lượng Ure	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng urê; Thành phần: Đệm Tris 100 mmol/L; NADH ≥ 0,26 mmol/L; Tetra Natri diphosphat 10 mmol/L; EDTA 2,65 mmol/L; 2-Oxoglutarat ≥ 9,8 mmol/L; Urease ≥ 17,76 kU/L; ADP ≥ 2,6 mmol/L; GLDH ≥ 0,16 kU/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	24,00	Không yêu cầu	G20
1.11	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất kiểm chứng mức 1 cho các xét nghiệm đo độ đục miễn dịch	Hoá chất kiểm chứng mức 1 cho các xét nghiệm đo độ đục miễn dịch; Thành phần: Huyết thanh người chứa α-1 acidglycoprotein; Ferritin; α-1 antitrypsin; Haptoglobin; Anti-Streptolysin O; β-2 microglobulin; Globulin miễn dịch A; Globulin miễn dịch M; Globulin miễn dịch G; Ceruloplasmin; Bỏ thể 3 (C3); Prealbumin; Bỏ thể 4 (C4); Yếu tố dạng thấp; Protein phản ứng C (CRP); Transferrin. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Lọ	35,00	Không yêu cầu	G7
1.12	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất kiểm chứng mức 2 cho các xét nghiệm đo độ đục miễn dịch	Hoá chất kiểm chứng mức 2 cho các xét nghiệm đo độ đục miễn dịch; Thành phần: Huyết thanh người chứa α-1 acidglycoprotein; Ferritin; α-1 antitrypsin; Haptoglobin; Anti-Streptolysin O; β-2 microglobulin; Globulin miễn dịch A; Globulin miễn dịch M; Globulin miễn dịch G; Ceruloplasmin; Bỏ thể 3 (C3); Prealbumin; Bỏ thể 4 (C4); Yếu tố dạng thấp; Protein phản ứng C (CRP); Transferrin. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Lọ	35,00	Không yêu cầu	G7
1.13	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư	Định lượng Triglycerid	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng triglyceride; Thành phần: Đệm PIPES (pH 7,5) 50 mmol/L; Mg ²⁺ 4,6 mmol/L; MADB 0,25 mmol/L; 4-Aminoantipyrine 0,5 mmol/L; ATP 1,4 mmol/L; Lipases 1,5 kU/L (25 μkat/L); Glycerol kinase 0,5	Hộp	30,00	Không yêu cầu	G20

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)		kU/L (8,3 µkat/L); Peroxidase 0,98 kU/L (16,3 µkat/L); Ascorbate oxidase 1,48 kU/L (24,6 µkat/L); Glycerol-3-phosphate oxidase 1,48 kU/L (24,6 µkat/L). Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
1.14	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khô điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Định lượng Cholesterol toàn phần	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng cholesterol; Thành phần: Dung dịch đệm photphat (pH 6,5) 103 mmol/L; 4-Aminoantipyrine 0,31 mmol/L; Phenol 5,2 mmol/L; Cholesterol esterase \geq 0,2 kU/L (3,3 µkat/L); Cholesterol oxidase \geq 0,2 kU/L (3,3 µkat/L); Peroxidase \geq 10 kU/L (166,7 µkat/L). Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	12,00	Không yêu cầu	G20
1.15	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khô điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng LDL-cholesterol; Thành phần: Cholesterol esterase 3,7 IU/mL; Cholesterol oxidase 3,7 IU/mL; Peroxidase 4,9 IU/mL; Natri azit 0,1%; Dung dịch đệm của Good (pH 6,8) 25 mmol/L; 4-aminoantipyrine 0,8 mmol/L; Catalase 743 IU/mL; HDAOS 0,47 mmol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	48,00	Không yêu cầu	G7
1.16	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khô điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Định lượng Calci toàn phần	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng canxi toàn phần; Thành phần: Imidazol (pH 6,9); Arsenazo III 0,02%. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	6,00	Không yêu cầu	G20
1.17	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khô điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Chất chuẩn điện giải mức giữa	Chất hiệu chuẩn mức trung bình sử dụng cho xét nghiệm định lượng (gián tiếp) nồng độ Na ⁺ , K ⁺ và Cl ⁻ ; Thành phần: Na ⁺ 4,3 mmol/L; K ⁺ 0,13 mmol/L; Cl ⁻ 3,1 mmol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	20,00	Không yêu cầu	G20
1.18	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khô điện giải (Nhà thầu	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng GGT; Thành phần: Glycylglycine, pH 7,7 (37°C) 150	Hộp	14,00	Không yêu cầu	G20

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		mmol/L; L- γ -glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide 6 mmol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
1.19	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch đệm ISE	Dung dịch đệm sử dụng cho xét nghiệm định lượng (gián tiếp) nồng độ Na ⁺ , K ⁺ và Cl ⁻ ; Thành phần: Triethanolamine 0,1 mol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	20,00	Không yêu cầu	G20
1.20	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Định lượng CRP	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng CRP độ nhạy cao; Thành phần: Glycine buffer 100 mmol/L; Latex, phủ kháng thể kháng CRP < 0,5% w/v. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	18,00	Không yêu cầu	G7
1.21	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch ly giải hồng cầu dùng cho xét nghiệm HbA1c	Dung dịch ly giải hồng cầu dùng cho xét nghiệm định lượng HbA1c. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	8,00	Không yêu cầu	G7
1.22	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm LDL	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm LDL-Cholesterol; Thành phần: Huyết thanh người dạng bột đông khô chứa LDL-Cholesterol (người). Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	9,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
1.23	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm ASO	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng kháng thể ASO; Thành phần: Đệm phosphat (pH 7,0) 40 mmol/L; Hạt latex phủ Streptolysin-O <0,2% w/v. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	14,00	Không yêu cầu	G20
1.24	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Định lượng RF (Rheumatoid Factor)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng RF; Thành phần: Glycine buffer (pH 8,0) 170 mmol/L; Latex phủ IgG người < 0,5%. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	20,00	Không yêu cầu	G7
1.25	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Định lượng Bilirubin toàn phần	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng bilirubin toàn phần; Thành phần: Cafein 2,1 mmol/L; 3,5 Dichlorophenyl diazonium tetrafluoroborat 0,31 mmol/L; Chất hoạt động bề mặt. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	8,00	Không yêu cầu	G20
1.26	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng HDL-cholesterol; Thành phần: Kháng thể kháng β -lipoprotein ở người; Cholesterol esterase (CHE) 0,8 IU/mL; Cholesterol oxidase (CHO) 4,4 IU/mL; Peroxidase (POD) 1,7 IU/mL; Ascorbate Oxidase 2 IU/mL; Dung dịch đệm Good's (pH 7) 30 mmol/L; N-Ethyl - N - (2-hydroxy-3-sulfopropyl) - 3,5-dimethoxy - 4 fluoroaniline (F-DAOS) 0,2 mmol/L; 4-Aminoantipyrine 0,67 mmol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	12,00	Không yêu cầu	G7
1.27	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét	Định lượng Acid Uric	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng axit uric; Thành phần: Đệm phosphat (pH 7,5) 42 mmol/L; MADB 0,15 mmol/L; 4-Aminophenazon 0,30 mmol/L; Peroxidase \geq 5,9 kU/L (98 μ kat/L);	Hộp	6,00	Không yêu cầu	G20

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)		Uricase \geq 0,25 kU/L (4,15 μ kat/L); Ascorbat Oxidase \geq 1,56 kU/L (26 μ kat/L). Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
1.28	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Đo hoạt độ Amylase	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng α -amylase; Thành phần: MES (pH 6,05) 36,1 mmol/L; Canxi axetat 3,60 mmol/L; NaCl 37,2 mmol/L; Kali thiocyanate 253 mmol/L; CNPG3 1,63 mmol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	9,00	Không yêu cầu	G20
1.29	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Dung dịch rửa	Dung dịch rửa; Thành phần: Sodium Hypochlorite 5 - 10%; Chất vệ sinh cô đặc. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bình	6,00	Không yêu cầu	G20
1.30	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Định lượng Albumin trong huyết thanh và huyết tương	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng albumin; Thành phần: Succinate buffer (pH 4,2) 100 mmol/L; Bromocresol green 0,2 mmol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G20
1.31	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO ₂	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng amoniac, ethanol, CO ₂ ; Thành phần: Dung dịch đệm, chứa amoniac, ethanol, natri hydrocarbonat. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	8,00	Không yêu cầu	G20
1.32	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu	Hóa chất kiểm chứng mức 1 cho xét nghiệm Ammonia,	Vật liệu kiểm soát mức 1 xét nghiệm định lượng amoniac, ethanol, CO ₂ ; Thành phần: Dung dịch	Hộp	8,00	Không yêu cầu	G20

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Ethanol và CO2	đệm chứa amoniac, ethanol, natri hydrocarbonat. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
1.33	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Đo hoạt độ ALP (Alkaline Phosphatase)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng ALP ; Thành phần: 2-Amino-2-Methyl-1-Propanol (AMP) pH 10.4 0,35 mol/L; p-Nitrophenyl phosphate 16 mmol/L; HEDTA 2 mmol/L; Zinc Sulphate 1 mmol/L; Magnesium Acetate 2 mmol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G20
1.34	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất điện giải cho điện cực tham chiếu	Hoá chất điện giải cho điện cực tham chiếu sử dụng cho xét nghiệm định lượng (gián tiếp) nồng độ Na ⁺ , K ⁺ và Cl ⁻ ; Thành phần: Kali clorua 1 mol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	6,00	Không yêu cầu	G20
1.35	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất kiểm chứng mức 1 cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2	Vật liệu kiểm soát mức 1 xét nghiệm định lượng amoniac, ethanol, CO2; Thành phần: Dung dịch đệm chứa amoniac, ethanol, natri hydrocarbonat. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	6,00	Không yêu cầu	G20
1.36	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất kiểm chứng mức 2 cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2	Vật liệu kiểm soát mức 2 xét nghiệm định lượng amoniac, ethanol, CO2; Thành phần: Dung dịch đệm chứa amoniac, ethanol, natri hydrocarbonat. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	6,00	Không yêu cầu	G20

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
1.37	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Định lượng Protein toàn phần	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng protein toàn phần; Thành phần: Natri hydroxyd 200 mmol/L; Kali natri tartrat 32 mmol/L; Đồng sulphat 18,8 mmol/L; Kali iodid 30 mmol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G20
1.38	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất kiểm chứng cho xét nghiệm sinh hóa nước tiểu	Được sử dụng để theo dõi hiệu năng các xét nghiệm nước tiểu. Thành phần: nước tiểu người, amylase nước bọt người, hCG, albumin huyết thanh. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G7
1.39	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HDL	Hoá chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm định lượng HDL-Cholesterol; Thành phần: Huyết thanh người dạng bột đông khô chứa HDL-Cholesterol (người). Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G7
1.40	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CK-MB	Chất hiệu chuẩn dùng trong xét nghiệm CK-MB; Thành phần: Huyết thanh người đông khô chứa isoenzym creatine kinase-MB. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Lọ	3,00	Không yêu cầu	G7
1.41	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a	Hóa chất kiểm chuẩn mức 1 cho xét nghiệm CK-MB	Vật liệu kiểm soát mức 1 dùng trong xét nghiệm CK-MB; Thành phần: Huyết thanh người dạng bột đông khô chứa isoenzym creatin kinase-MB (CK-MB). Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Lọ	3,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)						
1.42	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất kiểm chuẩn mức 2 cho xét nghiệm CK-MB	Vật liệu kiểm soát mức 2 dùng trong xét nghiệm CK-MB; Thành phần: Huyết thanh người dạng bột đông khô chứa isoenzym creatin kinase-MB (CK-MB). Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Lọ	3,00	Không yêu cầu	G7
1.43	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Định lượng Protein toàn phần	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng protein toàn phần; Thành phần: Natri hydroxyd 200 mmol/L; Kali natri tartrat 32 mmol/L; Đồng sulphat 18,8 mmol/L; Kali iodid 30 mmol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G20
1.44	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Đo hoạt độ LDH	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng LDH; Thành phần: D(-)N-Methylglucamin buffer, pH 9,4 (37°C) 325 mmol/L; Lactate 50 mmol/L; NAD+ 10 mmol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G20
1.45	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Định lượng Bilirubin trực tiếp	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng bilirubin trực tiếp; Thành phần: 3,5 Dichlorophenyl diazonium tetrafluoroborate 0,08 mmol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	8,00	Không yêu cầu	G20
1.46	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét	Định lượng Phospho vô cơ	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng photpho vô cơ; Thành phần: Sulphuric acid 200 mmol/L; Ammoniumheptamolybdate 0,35 mmol/L; Glycine 50 mmol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G20

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)						
1.47	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Ethanol	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ethanol; Thành phần: Thuốc thử A chứa đệm PIPES, chất bảo quản; Thuốc thử B chứa đệm PIPES, NAD, alcohol dehydrogenase, chất bảo quản. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	32,00	Không yêu cầu	G20
1.48	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm sinh hóa nước tiểu	Chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa nước tiểu thường quy; Thành phần: Nước tiểu người chứa Amylase, Canxi, Glucose, Phospho vô cơ, Urea, Axit Uric, Creatinine, Magnesi. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
1.49	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất kiểm chứng mức 3 cho các xét nghiệm miễn dịch đo độ đục	Hoá chất kiểm chứng mức 3 cho các xét nghiệm đo độ đục miễn dịch; Thành phần: Huyết thanh người chứa α -1 acidglycoprotein; Ferritin; α -1 antitrypsin; Haptoglobin; Anti-Streptolysin O; β -2 microglobulin; Globulin miễn dịch A; Globulin miễn dịch M; Globulin miễn dịch G; Ceruloplasmin; Bỏ thể 3 (C3); Prealbumin; Bỏ thể 4 (C4); Yếu tố dạng thấp; Protein phản ứng C (CRP); Transferrin. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Lọ	3,00	Không yêu cầu	G7
1.50	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CRP thường	Hoá chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CRP thường; Thành phần: Chất nền huyết thanh người dạng lỏng có chứa CRP người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G7
1.51	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh	Định lượng Sắt	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng sắt;	Hộp	3,00	Không yêu	G20

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		Thành phần: Đệm glycin (pH 1,7) 215 mmol/L; L-ascorbic acid 4,7 mmol/L; 2,4,6-Tri(2-pyridyl)-5-triazine 0,5 mmol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.			cầu	
1.52	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Định lượng HbA1c	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng HbA1c; Thành phần: + HbA1c Calibrator: Dung dịch ly giải hồng cầu (người và cừu); Tetradecyltrimethylamoni bromid 0,9%; + Thuốc thử HbA1c R1 Antibody: Kháng thể kháng HbA1c ở người (cừu) $\geq 0,5$ mg/mL; đệm MES 0,025 mol/L, đệm TRIS 0,015 mol/L; + Thuốc thử HbA1c R2 Polyhapten: HbA1c Polyhapten ≥ 8 μ g/mL; đệm MES 0,025 mol/L, đệm TRIS 0,015 mol/L; + Hemoglobin toàn phần R1: đệm photphat, pH 7,4: 0,02 mol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	16,00	Không yêu cầu	G7
1.53	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Định lượng Mg	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng magiê; Thành phần: Acid ϵ -Amino-n Caproic 450 mmol/L; Tris 100 mmol/L; Acid Glycoetherdiamine-N,N,N',N' tetraacetic 0,12 mmol/L; Xanh Xylidyl 0,18 mmol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G20
1.54	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm Protein đặc biệt nhóm 1	Chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm đo độ đục miễn dịch; Thành phần: Huyết thanh người chứa Immunoglobulin G, Immunoglobulin A, Immunoglobulin M, Transferrin, C3, C4, Anti-Streptolysin O, Ferritin, C-reactive protein. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G7
1.55	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét	Định lượng Ferritin	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng ferritin; Thành phần: Dung dịch đệm Glycin (R1: pH 8,3, R2: pH 7,3) 170 mmol/L; Các hạt Latex phủ kháng thể (thỏ) kháng ferritin (người). Đạt tiêu chuẩn sản	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)		xuất ISO.				
1.56	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Định lượng Albumin trong nước tiểu và dịch não tủy	Hóa chất dùng để định lượng nồng độ Albumin trong nước tiểu/dịch não tủy; Thành phần: Đệm Phosphat 18 mmol/L; Kháng thể (dê) kháng albumin người; Polyethylene glycol 8000 3,6%; Natri azit < 0,1% (w/w). Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G7
1.57	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Chất hiệu chuẩn albumin trong nước tiểu/dịch não tủy	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Albumin trong nước tiểu/CSF; Thành phần: Albumin người và Natri azit < 0,1 % (w/w). Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G7
1.58	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CRP có độ nhạy cao	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CRP độ nhạy cao; Thành phần: Chất nền huyết thanh người dạng lỏng có chứa CRP người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G7
1.59	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm RF	Chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm RF; Thành phần: Chất nền huyết thanh người dạng lỏng chứa RF người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G7
1.60	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu	Chất chuẩn huyết thanh mức cao cho xét nghiệm điện giải	Chất hiệu chuẩn mức cao sử dụng cho xét nghiệm định lượng (gián tiếp) nồng độ natri (Na ⁺), kali	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G20

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		(K ⁺) và clorua (Cl ⁻) trong huyết thanh, huyết tương; Thành phần: Na ⁺ 160 mmol/L; K ⁺ 6 mmol/L; Cl ⁻ 120 mmol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
1.61	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất chuẩn huyết thanh mức thấp cho xét nghiệm điện giải	Chất hiệu chuẩn mức thấp được sử dụng cho xét nghiệm định lượng (gián tiếp) nồng độ natri (Na ⁺), kali (K ⁺) và clorua (Cl ⁻) trong huyết thanh, huyết tương; Thành phần: Na ⁺ 130 mmol/L; K ⁺ 3,5 mmol/L; Cl ⁻ 85 mmol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G20
1.62	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Định lượng Protein	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng protein toàn phần trong nước tiểu và CSF; Thành phần: R1: Pyrogallol đỏ 47 µmol/L; Natri Molybdat 320 µmol/L; Axit succinic 50 mmol/L; Natri Benzoat 3,5 mmol/L; Natri Oxalate 1 mmol/L; Methanol 0,8% w/v; Chất hiệu chuẩn: Albumin huyết thanh người 0,5 g/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G20
1.63	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Đo hoạt độ CK-MB (Isozym MB of Creatine kinase)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng CK-MB; Thành phần: Dung dịch đệm imidazole (pH 6,7) 100 mmol/L; Diadenosine-pentaphosphate 0,01 mmol/L; Hexokinase (HK) ≥ 4 kU/L; EDTA 2 mmol/L; NADP 2 mmol/L; Glucose 20 mmol/L; G6P-DH ≥ 2,8 kU/L; Creatine phosphate 30 mmol/L; ADP 2 mmol/L; N-Acetylcysteine 0,2 mmol/L; Mg-Acetate 10 mmol/L; Chất hoạt hóa 26 mmol/L; AMP 5 mmol/L; Kháng thể kháng tiêu đơn vị CK-M. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G20
1.64	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a	Điện cực Natri	Điện cực Natri, Chất liệu: nhựa và kim loại, Chiều rộng: 1,5 cm, chiều dài: 3,8 cm. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Cái	2,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)						
1.65	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Điện cực Kali	Điện cực Kali, Chất liệu: nhựa và kim loại, Chiều rộng: 1,5 cm, chiều dài: 3,8 cm. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Cái	2,00	Không yêu cầu	G7
1.66	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Điện cực Clo	Điện cực Clo, Chất liệu: nhựa và kim loại, Chiều rộng: 1,5 cm, chiều dài: 3,8 cm. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Cái	2,00	Không yêu cầu	G7
1.67	PP2500466694	Hóa chất xét nghiệm phân tích sinh hóa tích hợp khối điện giải (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Điện cực tham chiếu	Điện cực tham chiếu, Chất liệu: nhựa và kim loại, Đường kính thân: 1,6 cm, chiều dài: 5,8 cm. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Chiếc	2,00	Không yêu cầu	G7
2.1	PP2500466695	Hóa chất xét nghiệm HbA1c tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Bộ hóa chất chạy xét nghiệm HbA1c trên máy sắc ký lỏng hiệu năng cao	Được sử dụng cho định lượng hemoglobin A1c (HbA1c) trong máu toàn phần từ tĩnh mạch hoặc máu mao mạch. Thành phần chính: Cột phân tích Polymer gel, Dung dịch Buffer A và B Methanol, Ammonia. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bộ	36,00	Không yêu cầu	G7
2.2	PP2500466695	Hóa chất xét nghiệm HbA1c tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HbA1c	Được sử dụng để kiểm soát hiệu năng của xét nghiệm định lượng glycated Hemoglobin Thành phần: Máu toàn phần. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	12,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)						
2.3	PP2500466695	Hóa chất xét nghiệm HbA1c tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HbA1c	Được sử dụng để hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng HbA1C theo phương pháp ái lực. Thành phần: Máu toàn phần. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	12,00	Không yêu cầu	G7
3.1	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm AFP (alpha1-fetoprotein)	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng AFP. Được dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng AFP trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.2	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Ferritin	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng Ferritin. Được dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng Ferritin trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.3	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm FT3	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng FT3. Được dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng FT3 trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.4	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất,	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm FT4	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng FT4. Được dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng FT4 trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)						
3.5	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm PSA	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng PSA toàn phần. Được dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng total PSA trên các máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.6	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm PSA tự do	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng PSA tự do. Được dùng để hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng free PSA trên máy phân tích xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.7	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm TSH	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng TSH. Được dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng TSH trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.8	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm HBeAg	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính HBeAg. Được dùng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm miễn dịch HBeAg trên máy phân tích miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.9	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể kháng HBeAg	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính kháng thể kháng HBeAg. Được dùng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm miễn dịch Anti-HBe trên máy phân tích	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).				
3.10	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm Troponin T	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm Troponin T. Được dùng để kiểm tra chất lượng các xét nghiệm miễn dịch Troponin T hs trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.11	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Troponin T	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Troponin T. Được dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng Troponin T hs trên máy xét nghiệm miễn dịch Điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.12	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể kháng Rubella IgG	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng kháng thể IgG kháng vi rút Rubella. Được dùng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm miễn dịch Rubella IgG trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.13	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể kháng HBcAg	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính kháng thể toàn phần (IgG và IgM) kháng HBcAg. Được dùng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm miễn dịch Anti-HBc trên máy phân tích xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.14	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính kháng thể	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	kháng thể kháng Rubella IgM	IgM kháng vi rút Rubella. Được dùng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm miễn dịch Rubella IgM trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).			cầu	Âu
3.15	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm CYFRA 21-1	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CYFRA 21-1. Được dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng CYFRA 21-1 trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.16	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm CEA	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CEA. Được dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng CEA trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.17	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm HCG, beta-HCG	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng HCG+beta. Được dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng HCG+beta trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.18	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm CA 72-4	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CA 72-4. Được dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng CA 72-4 trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		thầu năm 2023)						
3.19	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể kháng Syphilis	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính kháng thể kháng Treponema pallidum. Được dùng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm miễn dịch Syphilis trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.20	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm NT-proBNP	Chất được dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng NT-proBNP II trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.21	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm CA 19-9	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CA 19-9. Được dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng CA 19-9 trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.22	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng cortisol	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng cortisol. Được dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng Cortisol II trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.23	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất,	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm NT-proBNP	Mẫu chứng được dùng để kiểm tra độ đúng và độ chính xác của xét nghiệm miễn dịch trên máy điện hóa phát quang: CK-MB, CK-MB STAT, Digitoxin, Digoxin, Myoglobin, Myoglobin STAT, proBNP II, proBNP II STAT và GDF-15. Đạt tiêu	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phần/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).				
3.24	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể kháng HAV	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính kháng thể toàn phần (IgG và IgM) kháng vi rút viêm gan A (HAV). Được dùng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm trên máy phân tích xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.25	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể kháng HBsAg	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng kháng thể của người kháng HBsAg. Được dùng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm miễn dịch Anti-HBs II trên máy phân tích xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.26	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể kháng HBcAg	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính kháng thể toàn phần (IgG và IgM) kháng HBcAg. Được dùng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm miễn dịch Anti-HBc trên máy phân tích xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.27	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Cốc nhỏ dùng để chứa mẫu	Cup chứa mẫu dùng cho xét nghiệm miễn dịch. được sử dụng như là vật tư tiêu hao trên máy phân tích miễn dịch. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.28	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng 24 thông số miễn dịch	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng 24 thông số miễn dịch được dùng để kiểm tra chất lượng các xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu	Hộp	6,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)		chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).				
3.29	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng nguyên và kháng thể kháng HIV	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính kháng nguyên HIV-1 p24 và kháng thể kháng HIV-1 (bao gồm nhóm O) và HIV-2. Được dùng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm miễn dịch Elecsys HIV combi PT trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.30	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm Ung thư	Vật liệu kiểm soát các xét nghiệm định lượng AFP, CA 125, CA 15-3, CA 19-9, CA 72-4, CEA, CYFRA 21-1, Ferritin, PSA, HCG, NS. Được dùng để kiểm tra chất lượng các xét nghiệm miễn dịch trên máy phân tích xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	6,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.31	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm HBsAg	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính kháng nguyên HBs. Được dùng để kiểm tra chất lượng các xét nghiệm HBsAg trên máy phân tích xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.32	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Dung dịch pha loãng mẫu xét nghiệm miễn dịch.	Dung dịch pha loãng mẫu xét nghiệm miễn dịch, được sử dụng như chất pha loãng mẫu kết hợp với thuốc thử xét nghiệm. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.33	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch	Vật liệu kiểm soát các xét	Vật liệu kiểm soát các xét nghiệm định lượng	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	nghiệm định lượng Vitamin B12, Ferritin, Folate, β CTx, Osteocalcin, PTH, P1NP, Vitamin D, Calcitonin	Vitamin B12, Ferritin, Folate, β CTx, Osteocalcin, PTH, P1NP, Vitamin D, Calcitonin. Được dùng để kiểm tra chất lượng các xét nghiệm miễn dịch trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).			cầu	Âu
3.34	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể IgM kháng vi rút viêm gan A	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng vi rút viêm gan A. Được dùng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm miễn dịch Anti-HAV IgM trên máy phân tích xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.35	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm kháng thể kháng HCV	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định tính kháng thể kháng HCV. Được dùng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm miễn dịch Anti-HCV II trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.36	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm free beta-hCG	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng Free HCGbeta. Được dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng free β hCG trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.37	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm PAPP-A	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng PAPP-A. Được dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng PAPP-A trên máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		thầu năm 2023)						
3.38	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng HAV	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định tính kháng thể toàn phần (IgG và IgM) kháng vi rút viêm gan A (HAV) trong huyết thanh và huyết tương người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	5,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.39	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng HBcAg	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định tính kháng thể IgG và IgM kháng kháng nguyên lõi của vi rút viêm gan B trong huyết thanh và huyết tương người Anti-HBc Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	5,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.40	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm PSA tự do	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng kháng nguyên đặc hiệu tuyến tiền liệt tự do trong huyết thanh và huyết tương người free PSA Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	5,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.41	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm kháng thể IgM kháng HBcAg	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định tính kháng thể IgM kháng kháng nguyên lõi của vi rút viêm gan B trong huyết thanh và huyết tương người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	5,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.42	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất,	Vật liệu kiểm soát các xét nghiệm định lượng free β hCG, PAPP-A, Androstenedione, Estradiol, Progesterone, Testosterone	Vật liệu kiểm soát các xét nghiệm định lượng free β hCG, PAPP-A, Androstenedione, Estradiol, Progesterone, Testosterone, để kiểm soát chất lượng xét nghiệm miễn dịch. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)						
3.43	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch vệ sinh điện cực xét nghiệm điện giải	Dung dịch vệ sinh điện cực xét nghiệm điện giải. Dùng để vệ sinh máy phân tích miễn dịch. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.44	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng HBeAg	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định tính kháng thể của người kháng kháng nguyên e của vi rút viêm gan B (HBeAg) trong huyết thanh và huyết tương người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	5,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.45	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm Ferritin	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng ferritin trong huyết thanh và huyết tương người. Phương pháp xét nghiệm: Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	5,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.46	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm HBeAg	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định tính kháng nguyên e của vi rút viêm gan B (HBeAg) trong huyết thanh và huyết tương người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	5,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.47	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm	Thuốc thử xét nghiệm HCG, beta-HCG	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng tổng của kích tố sinh dục màng đệm của người (hCG) và tiểu đơn vị β hCG trong huyết thanh và	Hộp	20,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		huyết tương người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).				
3.48	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng HAV IgM	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định tính kháng thể IgM kháng vi rút viêm gan A trong huyết thanh và huyết tương người Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	5,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.49	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm định lượng cortisol	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng cortisol trong huyết thanh, huyết tương và nước bọt người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	5,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.50	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng Syphilis	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định tính các kháng thể kháng Treponema pallidum trong huyết thanh và huyết tương người. Phương pháp xét nghiệm: Điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	6,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.51	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm CYFRA 21-1	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng CYFRA 21-1 trong huyết thanh và huyết tương người. Phương pháp xét nghiệm: Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	6,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.52	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch	Thuốc thử xét nghiệm free	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng	Hộp	15,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	beta-hCG	βhCG tự do (tiểu đơn vị β tự do của kích tố sinh dục màng đệm ở người) trong huyết thanh người. Phương pháp xét nghiệm: Miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).			cầu	Âu
3.53	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng HBs	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng kháng thể của người kháng kháng nguyên bề mặt của vi rút viêm gan B trong huyết thanh và huyết tương người Anti-HBs. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	18,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.54	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm CA 19-9	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng CA 19-9 trong huyết thanh và huyết tương người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	5,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.55	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm PSA	Thuốc thử xét nghiệm định lượng PSA toàn phần trong huyết thanh và huyết tương người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	12,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.56	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu	Thuốc thử xét nghiệm PCT (procalcitonin)	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng procalcitonin (PCT) trong huyết thanh và huyết tương người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	4,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		thầu năm 2023)						
3.57	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng Rubella IgG	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng kháng thể IgG kháng vi rút Rubella trong huyết thanh và huyết tương người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	6,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.58	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm AFP (alpha1-fetoprotein)	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng α 1-fetoprotein trong huyết thanh và huyết tương người Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	25,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.59	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm CEA	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng kháng nguyên ung thư phôi trong huyết thanh và huyết tương người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	12,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.60	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng nguyên HIV-1 p24 và kháng thể kháng HIV-1, bao gồm nhóm O, và HIV-2	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định tính kháng nguyên HIV-1 p24 và kháng thể kháng HIV-1, bao gồm nhóm O, và HIV-2 trong huyết thanh và huyết tương người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	20,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.61	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất,	Thuốc thử xét nghiệm PAPP-A	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng protein A huyết tương liên quan đến thai kỳ trong huyết thanh người. Miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE	Hộp	8,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		(Châu Âu).				
3.62	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm FT3	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng FT3 (triiodothyronine tự do) trong huyết thanh và huyết tương người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	10,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.63	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng Rubella IgM	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định tính kháng thể IgM kháng vi rút Rubella trong huyết thanh và huyết tương người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	4,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.64	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Típ hút mẫu dùng cho xét nghiệm miễn dịch.	Típ hút mẫu dùng cho xét nghiệm miễn dịch. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	40,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.65	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm NT-proBNP	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng NT-proBNP (N-terminal pro B-type natriuretic peptide) trong huyết thanh và huyết tương người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	15,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.66	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm	Thuốc thử xét nghiệm HBsAg	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định tính kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg) trong huyết thanh và huyết tương người.	Hộp	25,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).				
3.67	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất pha loãng mẫu trong xét nghiệm miễn dịch.	Chất pha loãng mẫu trong xét nghiệm miễn dịch. Dung dịch pha loãng mẫu phẩm miễn dịch MultiAssay. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.68	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm CA 72-4	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng CA 72-4 trong huyết thanh và huyết tương người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	18,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.69	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm TSH	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng TSH trong huyết thanh và huyết tương người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	25,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.70	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch hệ thống dùng để phát tín hiệu điện hóa.	Dung dịch hệ thống dùng để phát tín hiệu điện hóa cho máy phân tích xét nghiệm miễn dịch. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	80,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.71	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch	Dung dịch rửa điện cực xét	Dung dịch hệ thống rửa điện cực xét nghiệm miễn	Hộp	80,00	Không yêu cầu	Châu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	nhệm miễn dịch.	dịch. Là dung dịch hệ thống dùng để rửa bộ phát hiện của máy phân tích xét nghiệm miễn dịch. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).			cầu	Âu
3.72	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm kháng thể kháng HCV	Xét nghiệm chẩn đoán in vitro dùng để phát hiện định tính kháng thể kháng vi rút viêm gan C (HCV) trong huyết thanh và huyết tương người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	12,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.73	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm FT4	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng thyroxine tự do trong huyết thanh và huyết tương người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	25,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.74	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm Troponin T	Xét nghiệm miễn dịch in vitro dùng để định lượng troponin T tim trong huyết thanh và huyết tương người. Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	12,00	Không yêu cầu	Châu Âu
3.75	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu	Dung dịch rửa phản ứng trước khi tạo tín hiệu phát hiện phản ứng miễn dịch.	Dung dịch rửa dùng để loại bỏ các chất có tiềm năng gây nhiễu việc phát hiện các tín hiệu. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	40,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		thầu năm 2023)						
3.76	PP2500466696	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp điện hóa phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch phụ trợ cho vào thùng chứa nước cất, tăng cường hiệu quả rửa cho xét nghiệm miễn dịch.	Dung dịch phụ trợ cho vào thùng chứa nước cất, tăng cường hiệu quả rửa cho xét nghiệm miễn dịch. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Hộp	40,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.1	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Nước rửa kim hút mẫu máy miễn dịch	Dung dịch dưỡng kim. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
4.2	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn β -hCG	Được sử dụng cho hiệu chuẩn khi thực hiện định tính và định lượng nội tiết tố beta human chorionic gonadotropin (β -hCG) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.3	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng CA 19-9	Được sử dụng để ước tính độ chính xác và phát hiện độ lệch phân tích (thuốc thử, mẫu chuẩn và thiết bị), khi thực hiện định lượng các chất quyết định phản ứng 1116-NS-19-9 trong huyết thanh hay huyết tương người. Mẫu chứng có chứa các chất quyết định phản ứng 1116-NS-19-9 (từ người) được điều chế trong dung dịch đệm TRIS với chất ổn định protein (từ bò). Chất bảo quản: ProClin 300 và natri azide. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
4.4	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm	Hoá chất chuẩn HBsAg Qualitative II	Được sử dụng để hiệu chuẩn khi thực hiện định tính và khẳng định có kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBsAg) trong huyết thanh và huyết tương	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
4.5	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn Anti-HBs	Được dùng để hiệu chuẩn hệ thống khi thực hiện định lượng kháng thể kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (antiHBs) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.6	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng Anti-HBs	Sử dụng để ước tính độ chính xác của xét nghiệm và phát hiện độ lệch phân tích khi thực hiện định lượng kháng thể kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (anti-HBs) trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.7	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn FT3	Được sử dụng để hiệu chuẩn hệ thống khi thực hiện xét nghiệm định lượng triiodothyronine tự do (Free T3) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.8	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng FT3	Sử dụng để ước tính độ chính xác và phát hiện sai số khi thực hiện xét nghiệm định lượng triiodothyronine tự do (Free T3) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.9	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch	Hoá chất chuẩn FT4	Sử dụng để hiệu chuẩn hệ thống khi thực hiện xét	Hộp	2,00	Không yêu cầu	Châu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		nghiệm định lượng thyroxine tự do (Free T4) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.			cầu	Âu
4.10	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng FT4	Sử dụng để kiểm tra độ xác thực và chính xác hệ thống khi thực hiện định lượng thyroxine tự do (Free T4) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.11	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn TSH	Dùng trong hiệu chuẩn hệ thống khi thực hiện xét nghiệm định lượng hormon kích thích tuyến giáp người (TSH) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.12	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng TSH	Sử dụng để kiểm tra độ xác thực và độ chính xác khi thực hiện định lượng hormon kích thích tuyến giáp người (TSH) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.13	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu	Hoá chất hiệu chứng Troponin-I	Để ước tính độ chính xác và phát hiện sai số hệ thống khi xét nghiệm định lượng troponin I (cTnI) trong mẫu huyết thanh và huyết tương. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		thầu năm 2023)						
4.14	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn Anti-HCV	Sử dụng để hiệu chuẩn khi thực hiện xét nghiệm định tính phát hiện kháng thể kháng virus viêm gan C (Anti-HCV) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7
4.15	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất xét nghiệm HE4	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng kháng nguyên HE4 trong huyết thanh người sử dụng công nghệ CMIA với quy trình xét nghiệm linh hoạt - Bảo quản trên hệ thống tối đa 30 ngày - Khoảng đo dao động từ 20,0 pmol/L đến 1500,0 pmol/L. - Giới hạn phát hiện(LoD) ≤ 15 pmol/L và Giới hạn Định lượng (LoQ) ≤ 20 pmol/L. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7
4.16	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất xét nghiệm Rubella IgM	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang tự động để phát hiện định tính các kháng thể IgM kháng virus Rubella trong huyết thanh và huyết tương người, có quy cách xét nghiệm linh hoạt - độ chính xác ≤ 10% CV toàn phần. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	5,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.17	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn HIV Ag/Ab Combo	Được dùng để hiệu chuẩn khi thực hiện xét nghiệm định tính phát hiện đồng thời kháng nguyên HIV p24 và các kháng thể kháng virus gây suy giảm miễn dịch tít 1 và/hoặc tít 2 (HIV-1/HIV-2) trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G7
4.18	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm	Hoá chất hiệu chứng Ag/Ab Combo	Dùng để ước tính độ chính xác của xét nghiệm và phát hiện độ lệch hệ thống khi thực hiện xét nghiệm định tính phát hiện đồng thời kháng nguyên HIV	Hộp	3,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		p24 và các kháng thể kháng virus gây suy giảm miễn dịch týp 1 và/hoặc týp 2 (HIV-1/HIV-2) trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
4.19	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn Troponin-I	Đề hiệu chuẩn hệ thống khi xét nghiệm định lượng troponin I (cTnI) trong mẫu huyết thanh và huyết tương. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	4,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.20	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất xét nghiệm HAVAb-IgM	Xét nghiệm HAVAb-IgM là xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang tự động để phát hiện định tính IgM anti-HAV trong huyết thanh và huyết tương người sử dụng công nghệ CMIA với quy trình xét nghiệm linh hoạt. - Thời gian bảo quản tối đa trên hệ thống là 30 ngày Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	8,00	Không yêu cầu	G7
4.21	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất xét nghiệm CA15-3	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng kháng nguyên xác định DF3 trong huyết thanh và huyết tương người sử dụng công nghệ CMIA với quy trình xét nghiệm linh hoạt. - Độ chính xác xét nghiệm là $\leq 8\%$ CV toàn phần. - Độ nhạy $\leq 0,5$ U/mL. - Độ đặc hiệu trung bình $\leq 12\%$. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	5,00	Không yêu cầu	G7
4.22	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Nắp hộp hóa chất	Màng ngăn. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	5,00	Không yêu cầu	G7
4.23	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch	Hóa chất xét nghiệm proBNP	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để	Hộp	5,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		định lượng peptide lợi niệu natri type B có acid amin đầu N tận cùng trong huyết thanh và huyết tương người sử dụng công nghệ CMIA với quy trình xét nghiệm linh hoạt. - Bảo quản tối đa đến khi hết hạn sử dụng khi chưa mở nắp ở nhiệt độ 2-8 độ C - Giới hạn định lượng (8.2 pg/mL) đến 35 000.0 pg/mL (1.0 đến 4130.0 pmol/L). Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.			cầu	
4.24	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất xét nghiệm CA 125 II	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng kháng nguyên xác định bởi OC 125 trong huyết thanh và huyết tương người sử dụng công nghệ CMIA với quy trình xét nghiệm linh hoạt. - Độ chính xác $\leq 10\%$ CV toàn phần - Độ nhạy $\leq 1,0$ U/mL - Độ đặc hiệu trung bình $\leq 12\%$ Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	7,00	Không yêu cầu	G7
4.25	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất xét nghiệm Rubella IgG	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng và phát hiện định tính các kháng thể IgG kháng virus rubella trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	8,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.26	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất xét nghiệm Anti-TPO	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng kháng thể IgG của kháng thể tự thân với men peroxidase của tuyến giáp (anti-TPO) trong huyết thanh và huyết tương người. - Độ chính xác $\leq 10\%$ CV toàn phần cho mẫu có nồng độ $\geq 5,61$ IU/mL. - Độ nhạy phân tích $\leq 1,0$ IU/mL - Độ tuyến tính giữa 3,0 và 1000,0 IU/mL Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7
4.27	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang	Hóa chất xét nghiệm Syphilis TP	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để phát hiện định tính kháng thể kháng Treponema	Hộp	10,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		(Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		pallidum (TP) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
4.28	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất xét nghiệm kháng nguyên e viêm gan B (HBeAg Reagent kit)	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định tính và định lượng kháng nguyên e virus viêm gan B (HBeAg) trong huyết thanh và huyết tương người Độ nhạy $\geq 99,5\%$. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	10,00	Không yêu cầu	G7
4.29	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất xét nghiệm Total PSA	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng PSA toàn phần (cả PSA tự do và PSA phức hợp với alpha-1-antichymotrypsin) trong huyết thanh người. - Độ chính xác $\leq 8\%$ - Khoảng đo (báo cáo) là 0,008 ng/mL đến 100 ng/mL. - Độ hồi phục trung bình là 95,9% với giá trị dao động trong khoảng 89,8% đến 99,6%. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	10,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.30	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất xét nghiệm PCT	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng procalcitonin (PCT) trong huyết thanh và huyết tương người - Khoảng đo: 0,02 đến 100,00 ng/mL (0,02 đến 100,00 $\mu\text{g/L}$). LoB: 0,00 ng/mL; LoD: 0,00 ng/mL; LoQ: 0,01 ng/mL; Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	4,00	Không yêu cầu	G7
4.31	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại	Hóa chất xét nghiệm CYFRA 21-1	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng các mảnh cytokeratin 19 trong huyết thanh và huyết tương người - LoB: 0,02 ng/m; LoD: 0,09 ng/mL; LoQ: 0,17 ng/mL Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	14,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)						
4.32	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Hóa chất xét nghiệm B-hCG	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng và định tính beta human chorionic gonadotropin (β - hCG) trong huyết thanh và huyết tương người. - Độ nhạy phân tích xét nghiệm là $\leq 1,2$ mIU/mL. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	15,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.33	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Hóa chất xét nghiệm CA 19-9	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng chất xác định phản ứng 1116-NS-19-9 trong huyết thanh hay huyết tương người - Khoảng hiệu chuẩn từ 0 đến 1200 U/mL. - Độ chính xác xét nghiệm $\leq 10\%$ CV toàn phần Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	9,00	Không yêu cầu	G7
4.34	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Hóa chất xét nghiệm CEA	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng kháng nguyên ung thư phôi carcinoembryonic (CEA) trong huyết thanh và huyết tương người - Độ chính xác $\leq 8\%$. - Độ nhạy phân tích được tính toán nhỏ hơn 0,5 ng/mL ở độ tin cậy 95% Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	13,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.35	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Dung dịch pre- trigger chạy trên máy miễn dịch	Dung dịch hydrogen peroxide được sử dụng để tách thuốc nhuộm acridinium ra khỏi liên hợp liên kết với phức hợp vi hạt. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Thùng	19,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.36	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế	Cóng phản ứng.	Cóng phản ứng. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Thùng	13,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		(máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)						
4.37	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất xét nghiệm AFP	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng alpha-fetoprotein (AFP) trong huyết thanh, huyết tương người. - Giới hạn phát hiện (LoD) ≤ 1,0 ng/mL và Giới hạn Định lượng (LoQ) ≤ 2,0 ng/mL. - LoB được xác định là 0,0 ng/mL. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	13,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.38	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch trigger chạy trên máy miễn dịch	Dung dịch natri hydroxit được sử dụng để tạo ra phản ứng phát quang hóa học cung cấp kết quả đọc cuối cùng. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	19,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.39	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất xét nghiệm Anti-HBs	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng kháng thể kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (anti-HBs) trong huyết thanh và huyết tương người - LoB = 0,50 mIU/mL ; LoD = 0,98 mIU/mL; LoQ = 2,50 mIU/mL Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	24,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.40	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất xét nghiệm Anti-HCV	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để phát hiện định tính kháng thể kháng virus viêm gan C (anti-HCV) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	28,00	Không yêu cầu	G7
4.41	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang	Hóa chất xét nghiệm Troponin-I	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng troponin I tim (cTnI) trong huyết tương	Hộp	25,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		(Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		và huyết thanh người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
4.42	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất xét nghiệm HBsAg Qualitative II	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang định tính kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg) trong mẫu huyết thanh và huyết tương người - Độ đặc hiệu > 99,5% trên mẫu từ người hiến máu. - Độ nhạy phân tích trung bình từ 0,019 đến 0,020 IU/mL. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	52,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.43	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất xét nghiệm HIV Ag/Ab Combo	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để phát hiện định tính đồng thời kháng nguyên HIV p24 và các kháng thể kháng virus gây suy giảm miễn dịch ở người loại 1 và/hoặc loại 2 (HIV-1/HIV-2) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	27,00	Không yêu cầu	G7
4.44	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất xét nghiệm FT3	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng triiodothyronine tự do (Free T3) trong huyết thanh và huyết tương người Giới hạn định lượng (LoQ) ≤ 1,5 pg/mL Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	38,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.45	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất xét nghiệm FT4	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng thyroxine tự do (Free T4) trong huyết thanh và huyết tương người Giới hạn định lượng (Limit of Quantitation - LoQ) ≤ 0,4 ng/dL Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	37,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
4.46	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất xét nghiệm TSH	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hoá phát quang để định lượng hormon kích thích tuyến giáp ở người (thyroidstimulating hormone - TSH) trong huyết thanh và huyết tương người Độ chính xác $\leq 10\%$ (CV toàn phần). Độ nhạy chức năng $\leq 0,01 \mu\text{IU/mL}$ Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	38,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.47	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch rửa dùng trên máy miễn dịch	Nước rửa sử dụng trên máy. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Thùng	63,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.48	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn AFP	Sử dụng để hiệu chuẩn khi thực hiện định lượng alphafetoprotein (AFP) trong huyết thanh, huyết tương và dịch màng ối. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.49	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng AFP	Sử dụng để ước tính độ chính xác của xét nghiệm và phát hiện độ lệch phân tích khi thực hiện định lượng alpha-fetoprotein (AFP) trong huyết thanh, huyết tương và dịch màng ối. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.50	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại	Hoá chất hiệu chứng Total PSA	Sử dụng để kiểm tra độ xác thực và độ chính xác khi thực hiện xét nghiệm định lượng kháng nguyên đặc hiệu tuyến tiền liệt toàn phần (cả PSA dạng tự do và phức hợp PSA với alpha-1-antichymotrypsin) trong huyết thanh người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)						
4.51	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn Total PSA	Sử dụng để hiệu chuẩn khi thực hiện xét nghiệm định lượng kháng nguyên đặc hiệu tuyến tiền liệt toàn phần (cả dạng PSA tự do và phức hợp PSA với alpha-1 antichymotrypsin) trong huyết thanh người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.52	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn HE4	Sử dụng cho hiệu chuẩn khi thực hiện định lượng kháng nguyên HE4 trong huyết thanh người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
4.53	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng HE4	Sử dụng để kiểm tra độ xác thực và độ chính xác khi thực hiện định lượng kháng nguyên HE4 trong huyết thanh người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
4.54	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn CYFRA 21-1	Sử dụng để hiệu chuẩn khi thực hiện định lượng các phân mảnh cytokeratin 19 ở người trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7
4.55	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế	Hoá chất hiệu chứng CYFRA 21-1	Sử dụng để kiểm tra độ xác thực và độ chính xác khi thực hiện xét nghiệm định lượng các phân mảnh cytokeratin 19 ở người trong mẫu huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		(máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)						
4.56	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn CEA	Sử dụng để hiệu chuẩn khi thực hiện xét nghiệm định lượng Carcinoembryonic Antigen (CEA) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.57	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng CEA	Sử dụng để ước tính độ chính xác của xét nghiệm và phát hiện các độ lệch phân tích khi thực hiện xét nghiệm định lượng Kháng nguyên Carcinoembryonic (CEA) trong huyết thanh hay huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.58	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng B-hCG	Được dùng trong kiểm soát chất lượng để theo dõi độ xác thực và độ chính xác của hệ thống xét nghiệm Total b-hCG trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.59	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất hiệu chuẩn CA 15-3	Được sử dụng để hiệu chuẩn khi thực hiện xét nghiệm định lượng kháng nguyên xác định DF3 trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7
4.60	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang	Hoá chất hiệu chứng CA 15-3	Được sử dụng để kiểm tra độ xác thực và độ chính xác khi thực hiện định lượng kháng nguyên xác	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		(Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		định DF3 trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
4.61	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn CA 125 II	Sử dụng để hiệu chuẩn khi thực hiện xét nghiệm định lượng kháng nguyên được xác định bởi OC 125 trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7
4.62	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng CA 125 II	Sử dụng để kiểm tra độ xác thực và độ chính xác khi thực hiện định lượng kháng nguyên xác định bởi OC125 trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
4.63	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn Rubella IgG	Sử dụng để hiệu chuẩn khi thực hiện xét nghiệm định lượng và phát hiện định tính kháng thể IgG kháng virus rubella trong huyết thanh và huyết tương người, giúp xác định tình trạng miễn dịch với rubella. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.64	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng Rubella IgG	Sử dụng để ước tính độ chính xác của xét nghiệm và phát hiện độ lệch phân tích khi thực hiện xét nghiệm định lượng và định tính, phát hiện kháng thể IgG kháng virus rubella trong huyết thanh và huyết tương người, giúp xác định tình trạng miễn dịch với rubella. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
4.65	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn Rubella IgM	Sử dụng để hiệu chuẩn khi thực hiện xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng virus Rubella trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.66	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng Rubella IgM	Dùng để ước tính độ chính xác của xét nghiệm và phát hiện độ lệch phân tích khi thực hiện định tính phát hiện kháng thể IgM kháng virus Rubella trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.67	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất chuẩn Syphilis TP	Sử dụng để hiệu chuẩn hệ thống ARCHITECT iSystem cho phát hiện định tính kháng thể kháng Treponema pallidum (TP) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7
4.68	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất hiệu chứng Syphilis TP	Sử dụng để ước tính độ chính xác và phát hiện độ lệch sai số cho phát hiện định tính kháng thể kháng Treponema pallidum (TP) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
4.69	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại	Hoá chất hiệu chứng HBsAg Qualitative	Được dùng để ước tính độ chính xác của xét nghiệm và phát hiện độ lệch khi thực hiện xét nghiệm định tính và khẳng định có kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBsAg) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)						
4.70	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn HBeAg	Sử dụng để hiệu chuẩn khi thực hiện xét nghiệm phát hiện định tính HBeAg (kháng nguyên vỏ của virus viêm gan B) trong mẫu huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7
4.71	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng HBeAg	Sử dụng để kiểm tra độ xác thực và độ chính xác khi thực hiện xét nghiệm định tính phát hiện kháng nguyên e của virus viêm gan B (HBeAg) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7
4.72	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn PCT	Sử dụng để hiệu chuẩn khi thực hiện định lượng procalcitonin (PCT) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7
4.73	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng PCT	Dùng để ước tính độ chính xác và phát hiện độ lệch hệ thống khi thực hiện định lượng procalcitonin (PCT) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7
4.74	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế	Hoá chất chuẩn proBNP	Dùng để hiệu chuẩn khi thực hiện định lượng peptide lợi niệu natri týp B có acid amin đầu N tận cùng (NT-proBNP) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		(máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)						
4.75	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng proBNP	Được dùng để ước tính độ chính xác của xét nghiệm và phát hiện độ lệch phân tích khi thực hiện định lượng peptide lợi niệu natri týp B có amino acid đầu N tận cùng (NT-pro BNP) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
4.76	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng Anti HCV	Sử dụng để kiểm tra việc hiệu chuẩn khi thực hiện xét nghiệm định tính phát hiện kháng thể kháng virus viêm gan C (Anti-HCV) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7
4.77	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn HAVAb-IgM	Sử dụng để hiệu chuẩn khi thực hiện xét nghiệm định tính phát hiện kháng thể IgM kháng virus viêm gan A (IgM anti-HAV) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
4.78	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng HAVAb-IgM	Dùng để ước tính độ chính xác của xét nghiệm và phát hiện độ lệch phân tích khi thực hiện định tính phát hiện kháng thể IgM kháng virus viêm gan A (IgM anti-HAV) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7
4.79	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang	Hoá chất chuẩn Anti-TPO	Để hiệu chuẩn cho định lượng IgG của tự kháng thể thyroid peroxidase (anti-TPO) trong huyết thanh và	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		(Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
4.80	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng Anti-TPO	Dùng để ước tính độ chính xác và phát hiện sai số khi thực hiện xét nghiệm định lượng lớp kháng thể IgG của tự kháng thể kháng peroxidase tuyến giáp (anti-TPO) trong huyết thanh hay huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7
4.81	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất kiểm chứng hằng thứ 3 cho các xét nghiệm miễn dịch 3 mức	Để đánh giá độ lặp lại của các phương pháp và kỹ thuật, và là một phần thiết yếu của thực hành xét nghiệm hiệu quả. Sử dụng ba nồng độ QC để theo dõi hiệu năng trong khoảng giới hạn nồng độ phân tích. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.82	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn CA 19-9	Được sử dụng để hiệu chuẩn hệ thống khi thực hiện định lượng chất phản ứng 1116-NS-19-9 trong huyết thanh hay huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7
4.83	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất xét nghiệm HAVAb-IgG	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) để xét nghiệm định tính phát hiện kháng thể IgG kháng virus viêm gan A (IgG anti-HAV) trong huyết thanh và huyết tương người Độ nhạy $\geq 98\%$ Độ đặc hiệu $\geq 99,17\%$ Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
4.84	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn HAVAb-IgG	Sử dụng để hiệu chuẩn hệ thống khi thực hiện xét nghiệm định tính phát hiện kháng thể IgG kháng virus viêm gan A (IgG anti-HAV) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
4.85	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng HAVAB-IgG	Dùng để ước tính độ chính xác của xét nghiệm và phát hiện độ lệch phân tích hệ thống khi thực hiện định tính phát hiện kháng thể IgG kháng virus viêm gan A (IgG anti-HAV) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
4.86	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn Anti-HBc II	Mẫu chuẩn sử dụng để hiệu chuẩn khi thực hiện xét nghiệm định tính phát hiện kháng thể kháng kháng nguyên lõi virus viêm gan B (Anti-HBc) trong huyết thanh và huyết tương người. Thành phần là huyết tương người đã canxi hóa và các chất nhuộm. Mẫu chuẩn có phản ứng với anti-HBc. Chất bảo quản: ProClin 950 và natri azide. Nồng độ: 0,5 (PEI U/mL) Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
4.87	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng Anti-HBc II	Mẫu chứng sử dụng để ước tính độ chính xác của xét nghiệm và phát hiện độ lệch phân tích hệ thống khi thực hiện xét nghiệm định tính phát hiện kháng thể kháng kháng nguyên lõi virus viêm gan B (anti-HBc) trong huyết thanh và huyết tương người. Mẫu chứng Âm có chứa huyết tương người đã canxi hóa. Mẫu chứng Dương có chứa huyết tương người đã canxi hóa và chất nhuộm, và có phản ứng với anti-HBc. Chất bảo quản: ProClin 950 và natri azide. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
4.88	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang	Hoá chất xét nghiệm Anti-HBc	Xét nghiệm miễn dịch hai bước để định tính anti-HBc trong huyết thanh và huyết tương người sử	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		(Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		dụng công nghệ CMIA với quy trình xét nghiệm linh hoạt, còn gọi là Chemiflex. Độ nhạy xét nghiệm dao động trong khoảng từ 0,4 đến 0,5 PEI U/mL Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
4.89	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn Anti-HBc IgM	Mẫu chuẩn sử dụng để hiệu chuẩn khi thực hiện xét nghiệm định tính phát hiện kháng thể IgM kháng kháng nguyên lõi virus viêm gan B (anti-HBc IgM) trong huyết thanh và huyết tương người. Thành phần có huyết tương người đã canxi hóa. Chất bảo quản: ProClin 950, ProClin300 và các tác nhân kháng vi sinh vật khác Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
4.90	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng Anti-HBc IgM	Mẫu chứng sử dụng để kiểm tra hiệu chuẩn khi thực hiện xét nghiệm định tính phát hiện kháng thể IgM kháng kháng nguyên lõi virus viêm gan B (anti-HBc IgM) trong huyết thanh và huyết tương người. Mẫu chứng được điều chế trong huyết tương người đã canxi hóa. Chất bảo quản: ProClin 950, ProClin 300 và các tác nhân kháng vi sinh vật khác. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
4.91	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất xét nghiệm Anti-HBc IgM	Xét nghiệm miễn dịch hai bước phát hiện định tính anti-HBc IgM trong huyết thanh và huyết tương người sử dụng công nghệ CMIA với quy trình xét nghiệm linh hoạt, Chemiflex. . Độ nhạy là 100% (212/ 212) với khoảng tin cậy 95% là 98,28– 100%. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7
4.92	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất xét nghiệm Anti-HBe	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) để định tính kháng thể kháng kháng nguyên e của virus viêm gan B (anti-HBe) trong huyết thanh và huyết tương người, xét nghiệm được sử dụng để hỗ trợ chẩn đoán và theo dõi tình trạng nhiễm virus viêm gan B. Độ chính xác trong khoảng nồng độ (0,21 - 2,70 S/CO) là ≤ 10%.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
				Độ nhạy $\geq 99,5\%$ Độ đặc hiệu $\geq 99,5\%$ Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
4.93	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn Anti-HBe	Sử dụng để hiệu chuẩn khi thực hiện xét nghiệm định tính phát hiện kháng thể kháng nguyên vỏ virus viêm gan B (Anti-HBe) trong huyết thanh và huyết tương người. Có thành phần là huyết tương người canxi hóa không có phản ứng Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
4.94	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất hiệu chứng Anti-HBe	Sử dụng để kiểm tra độ xác thực và độ chính xác khi thực hiện xét nghiệm định tính phát hiện kháng thể kháng nguyên e virus viêm gan B (anti-HBe) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
4.95	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất xét nghiệm Ferritin	Xét nghiệm miễn dịch hai bước để xác định sự hiện diện của ferritin trong huyết thanh và huyết tương người sử dụng công nghệ CMA với quy trình xét nghiệm linh hoạt, còn gọi là Chemiflex. Độ nhạy phân tích là ≤ 1 ng/mL Có độ chính xác $\leq 9\%$ CV toàn phần với nồng độ trong khoảng mẫu chứng nồng độ thấp, trung bình và cao Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.96	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn Ferritin	Mẫu chuẩn sử dụng khi thực hiện định lượng ferritin trong huyết thanh và huyết tương người. 2 Chai (4 mL mỗi chai), thành phần là ferritin (từ lá lách người) được chuẩn bị trong dung dịch đệm phosphate người với chất ổn định protein (từ bò). Chất bảo quản: Sodium Azide Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.97	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang	Hoá chất hiệu chứng Ferritin	Mẫu chứng sử dụng để kiểm tra độ xác thực và độ chính xác khi thực hiện định lượng ferritin trong	Hộp	1,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		(Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		huyết thanh và huyết tương người. 3 Chai (8 mL mỗi chai), mẫu chứng nồng độ cao có khoảng nồng độ: 272 - 528 ng/mL Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
4.98	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất xét nghiệm Cortisol	Xét nghiệm miễn dịch chậm một bước để định lượng cortisol trong huyết thanh, huyết tương hay nước tiểu người sử dụng công nghệ CMIA với quy trình xét nghiệm linh hoạt, còn gọi là Chemiflex. Độ nhạy phân tích là $\leq 1 \mu\text{g/dL}$. Giới hạn phát hiện là $\leq 0,8 \mu\text{g/dL}$. LoB = $0,23 \mu\text{g/dL}$ và LoD = $0,40 \mu\text{g/dL}$ Có độ tuyến tính giữa 1 và $59,8 \mu\text{g/dL}$ Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7
4.99	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hoá chất chuẩn Cortisol	Mẫu chuẩn sử dụng cho hiệu chuẩn khi thực hiện định lượng cortisol trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người. 6 chai (4,0 mL mỗi chai). Mẫu chuẩn A - F có thành phần huyết thanh người, mẫu chuẩn C có nồng độ: $149,0 \text{ (nmol/L)}$ Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
4.100	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm định lượng C-peptide	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) để định lượng C-peptide trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu. Xét nghiệm C-Peptide được sử dụng để hỗ trợ chẩn đoán và điều trị bệnh nhân có bài tiết insulin bất thường, bao gồm cả bệnh đái tháo đường. Độ chính xác CV toàn phần $\leq 10\%$. Độ nhạy $\leq 0.01 \text{ ng/mL}$ Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.101	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng C-peptide	Sử dụng để ước tính độ chính xác của xét nghiệm và phát hiện độ lệch phân tích hệ thống của hệ thống khi thực hiện xét nghiệm định lượng C-peptide trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)						
4.102	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng C-peptide	Sử dụng để hiệu chuẩn khi thực hiện định lượng C-peptide trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người	Hộp	1,00	Không yêu cầu	Châu Âu
4.103	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm định lượng CK-MB	Xét nghiệm hai bước để xác định sự tồn tại của isoenzyme MB của creatine kinase (CK-MB) trong huyết thanh và huyết tương người sử dụng công nghệ CMIA với quy trình xét nghiệm linh hoạt, Chemiflex độ lặp lại ≤ 10% CV toàn phần Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	2,00	Không yêu cầu	G7
4.104	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng CK-MB	Sử dụng để hiệu chuẩn khi thực hiện xét nghiệm định lượng CK-MB trong huyết thanh và huyết tương người Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
4.105	PP2500466697	Hóa chất xét nghiệm miễn dịch phương pháp vi hạt hoá phát quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng CK-MB	Sử dụng để kiểm tra độ xác thực và độ chính xác có quy trình linh hoạt STAT cho xét nghiệm định lượng CK-MB trong huyết thanh và huyết tương người Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
5.1	PP2500466698	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa	Dung dịch rửa máy (Enzymatic Cleaner Concentrate)	Là một chất vệ sinh đặc biệt sử dụng trên máy xét nghiệm huyết học. - Subtilisin <5,0% - Polyoxyethylene Ether <10,0%	Hộp	8,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
5.2	PP2500466698	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất xét nghiệm Hemoglobin (CN-FREE HGB Lyse Reagent)	Thành phần: Quaternary Ammonium Salt <10% Hydroxylamine Salt <3% Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	11,00	Không yêu cầu	G7
5.3	PP2500466698	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm huyết học	Là vật liệu kiểm soát chất lượng cho xét nghiệm huyết học có dạng máu toàn phần, để theo dõi kết quả xét nghiệm. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	27,00	Không yêu cầu	G7
5.4	PP2500466698	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch tách phân bạch cầu (WBC Lyse Reagent)	Thành phần: Buffer <1.00% Aromatic Oxy-Alcohol <1.00% Polyoxy ethylene Ether <0.10% Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	41,00	Không yêu cầu	G7
5.5	PP2500466698	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch pha loãng mẫu	Thành phần: Sodium Phosphate, Dibasic <0.3% Potassium Phosphate, Monobasic <0.05% Disodium EDTA, Dihydrate <0.03% Sodium Chloride <1.0% Potassium Chloride <0.05% Surfactant <0.002% Preservatives <0.04% Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	75,00	Không yêu cầu	G7
6.1	PP2500466699	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 33 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo	Dung dịch pha loãng	Tính năng: sử dụng làm dung dịch đệm đẳng trương cùng với chất phân hủy không chứa cyanide để đếm và định cỡ các tế bào máu trên tất cả các Hệ thống phân tích tế bào. Thành phần:	Hộp	500,00	Không yêu cầu	Châu Á

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		Natri sunfat: 13,73 g/L Natri clorua: 1,04 g/L Tetracaine HCL: 0,02 g/L Imidazole: 2,85 g/L Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
6.2	PP2500466699	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 33 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch ly giải hồng cầu	Tính năng: Chất phân hủy hồng cầu để định lượng hemoglobin, đếm NRBC, đếm và định cỡ bạch cầu trên hệ thống phân tích tế bào (công suất ≥ 100 xét nghiệm/giờ). Thành phần: Muối amoni bậc bốn: 5–80 g/L Natri sunfit: 1–5 g/L Chất ổn định. Chất đệm. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	27,00	Không yêu cầu	Châu Á
6.3	PP2500466699	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 33 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch ly giải bạch phân	Tính năng: ly giải hồng cầu và bảo vệ bạch cầu trên hệ thống phân tích tế bào. Thành phần: + Thuốc thử: Chất làm ướt : 0,3–1,5 g/L Axit focmic : 1,2 mL/L + Thuốc thử: Natri cacbonat : 6 g/L Natri clorua : 14,5 g/L Natri sunfat : 31,3 g/L . Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	40,00	Không yêu cầu	Châu Á
6.4	PP2500466699	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 33 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch rửa	Tính năng: chất tẩy rửa để sử dụng trên các cấu phần của Hệ thống phân tích tế bào tiếp xúc với các mẫu máu Thành phần: Một dung dịch chứa enzym hủy protein. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	27,00	Không yêu cầu	Châu Á
6.5	PP2500466699	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 33 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo	Chất kiểm chuẩn CP-X	Tính năng: Chất kiểm chuẩn được thiết kế để sử dụng trên các Hệ thống phân tích tế bào cùng với thuốc thử đặc hiệu. Chất kiểm chuẩn này được sử dụng để theo dõi các giá trị đo thông số thể tích, tính dẫn và độ tán xạ ánh sáng	Lọ	4,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		Thành phần: Thẻ huyền phù của các hạt polystyrene trong chất đệm chứa chất hoạt tính bề mặt Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
6.6	PP2500466699	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 33 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất chuẩn máy	Tính năng: Hóa chất hiệu chuẩn dùng để xác định các hệ số hiệu chuẩn cho Hệ thống phân tích tế bào Thành phần: Chất hiệu chuẩn bao gồm hồng cầu người đã xử lý, ổn định và các thành phần có kích thước tiểu cầu trong chất đẳng trương. Hồng cầu cố định được thêm vào để mô phỏng bạch cầu Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
6.7	PP2500466699	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 33 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất kiểm chứng 6C	Tính năng: kiểm soát chất lượng máu được sử dụng để theo dõi hiệu quả của hệ thống phân tích tế bào. Thành phần: bao gồm hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu đã xử lý và ổn định trong chất đẳng trương. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bộ	54,00	Không yêu cầu	G7
6.8	PP2500466699	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 33 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất xét nghiệm hồng cầu lưới	Tính năng: Dùng trên hệ thống phân tích tế bào để loại bỏ tế bào hồng cầu và nhuộm các tế bào lưới Thành phần: Thuốc nhuộm Retic trong dung dịch đệm: 0,06% (w/v) Retic Clear Axit sunfuric có chất ổn định: 0,15% (w/v) . Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
6.9	PP2500466699	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 33 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Chất kiểm chuẩn hồng cầu lưới	Tính năng: Chất kiểm chuẩn tế bào là vật liệu kiểm soát chất lượng máu được sử dụng để theo dõi hiệu quả của Hệ thống phân tích tế bào. Thành phần: Chất kiểm chuẩn tế bào bao gồm hồng cầu người đã xử lý và ổn định trong chất đẳng trương. Chất kiểm chuẩn tế bào cũng chứa thành phần giống như tế bào lưới, đã ổn định Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7
6.10	PP2500466699	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 33 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo	Chất kiểm chuẩn dịch cơ thể	Tính năng: Chất kiểm soát dịch cơ thể là vật liệu kiểm soát chất lượng máu được sử dụng để theo dõi hiệu quả và xác minh phạm vi đo chu kỳ dịch cơ thể của các Hệ thống phân tích tế bào. Thành phần: hồng cầu người đã xử lý, ổn định trong	Hộp	1,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		chất đăg trưng. Chất kiểm chuẩn cũng chứa thành phần có kích thước tiêu cầu, đã ổn định và hồng cầu cố định để mô phỏng bạch cầu. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
7.1	PP2500466700	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 37 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch pha loãng	Dung dịch DS DILUENT dùng để đo các thông số liên quan đến hồng cầu, PLT, bạch cầu, RET và NRBC. Thành phần: Đệm Tris ≤0.5% Natri Chloride ≤ 0.1% Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Thùng	115,00	Không yêu cầu	Châu Á
7.2	PP2500466700	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 37 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch ly giải	Dung dịch M-6LD LYSE tham gia vào quá trình tách phân bạch cầu trong kênh DIFF cùng với dung dịch nhuộm bạch cầu M-6FD. Thành phần: Chất hoạt động bề mặt : ≤0.5% Đệm Hespes: ≤0.5% Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	30,00	Không yêu cầu	Châu Á
7.3	PP2500466700	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 37 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch nhuộm huỳnh quang	Dung dịch M-6FD DYE tham gia vào quá trình tách phân bạch cầu trong kênh DIFF cùng với dung dịch M-6LD LYSE. Thành phần: Fluorochrome: ≤0.01% Ethylene Glycol: 94-99 % Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	35,00	Không yêu cầu	Châu Á
7.4	PP2500466700	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 37 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch ly giải hồng cầu	Dung dịch M-6LH LYSE dùng để đo các thông số liên quan đến huyết sắc tố. Thành phần: Chất hoạt động bề mặt: ≤0.5% Đệm Tris: ≤0.5% Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	18,00	Không yêu cầu	Châu Á
7.5	PP2500466700	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 37 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55	Dung dịch ly giải hồng cầu non	Dung dịch M-6LN dùng để đo các thông số liên quan đến Baso hoặc NRBC cùng với dung dịch M-6FN DYE. Thành phần: Đệm Citrate: ≤0.5% Natri Chloride: 0.10%	Hộp	20,00	Không yêu cầu	Châu Á

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		Luật Đấu thầu năm 2023)		Chất hoạt động bề mặt: 0.10% Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
7.6	PP2500466700	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 37 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch nhuộm huỳnh quang xét nghiệm hồng cầu non	Dung dịch M-6FN DYE dùng để đo các thông số liên quan đến Baso hoặc NRBC với dung dịch M-6LN LYSE. Thành phần: Fluorochrome: ≤0.01% Ethylene Glycol: 94-99 % Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	35,00	Không yêu cầu	Châu Á
7.7	PP2500466700	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 37 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch rửa	Dung dịch rửa thường quy Cleanser dùng để súc rửa và làm sạch các ống mao dẫn, đường ống và buồng đếm của máy huyết học, loại bỏ các thành phần máu bị kết tủa và lắng cặn trên máy phân tích huyết học. Thành phần: Surfactant: ≤0,2% Sodium hypochlorous: ≤12% Sodium hydroxide: ≤5% Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Chai	35,00	Không yêu cầu	Châu Á
7.8	PP2500466700	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 37 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch hiệu chuẩn máy	SC-CAL PLUS Chất hiệu chuẩn huyết học dùng hiệu chuẩn các thông số máy huyết học. Thành phần: SC-CAL PLUS là hóa chất chẩn đoán in vitro bao gồm hồng cầu người, bạch cầu và tiểu cầu động vật có vú, chất ổn định và bảo quản trong một dung dịch mô phỏng huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Ống	1,00	Không yêu cầu	Châu Á
7.9	PP2500466700	Hóa chất xét nghiệm huyết học tự động 37 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch kiểm chuẩn máy	BC-6D là một chất kiểm chuẩn máu toàn phần, dùng để kiểm chuẩn các giá trị trên máy đếm tế bào huyết học đa tham số. Thành phần: BC-6D là hóa chất in vitro bao gồm hồng cầu người, bạch cầu và tiểu cầu động vật có vú, chất ổn định và bảo quản trong một dung dịch tương tự huyết tương. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Bộ	30,00	Không yêu cầu	Châu Á
8.1	PP2500466701	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định	Thuốc thử xét nghiệm PT	- Sử dụng để xác định thời gian prothrombin (PT) -Đóng gói dạng bột đông khô, thành phần chứa yếu tố mô người tái tổ hợp (hoàn nguyên ~ 100-200 ug/L) với phospholipid tổng hợp, calcium, chất trung hòa heparin, chất đệm và chất ổn định BSA	Hộp	33,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		- Độ ổn định của hóa chất sau hoàn nguyên: ≥ 10 ngày khi bảo quản ở +2 tới +8 °C (đóng nắp lọ) ≥ 5 ngày khi bảo quản ở +15 tới +25 °C (đóng nắp lọ) ≥ 24 giờ khi được bảo quản ở +37 °C (đóng nắp lọ) Độ tái lập tổng quát: PT% < 10% PT giây < 5% PT INR < 5% Quy cách: Hộp / 4ml x 10 Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
8.2	PP2500466701	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Nước rửa mức 2	Chất tẩy rửa cho máy xét nghiệm đông máu hoàn toàn tự động. Thành phần: Hydrochloric acid 0.16%, Chất hoạt động bề mặt không ion hóa 0.50% Lưu trữ khi chưa mở nắp ở 5 tới 35°C . Sản phẩm nên sử dụng trong vòng 2 tháng sau khi mở nắp. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Lọ	11,00	Không yêu cầu	G7
8.3	PP2500466701	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Cồng đo	Ống phản ứng sử dụng trên máy đông máu tự động (CA500/600 series, CA1500). Ống phản ứng cho máy xét nghiệm đông máu tự động. Ống phản ứng chỉ dùng một lần. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Cái	16.500,00	Không yêu cầu	G7
8.4	PP2500466701	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm APTT	Sử dụng để định lượng thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT) trong việc hỗ trợ chẩn đoán, sàng lọc các rối loạn đông máu và theo dõi heparin không phân đoạn trong huyết tương người chống đông bằng sodium citrate bằng các phương pháp xét nghiệm đông máu tự động. Thuốc thử dạng lỏng từ các phosphatide từ não thỏ và đậu nành được tinh chế với ellagic acid để hoạt hóa huyết tương. Thành phần chứa hỗn hợp của phosphatide đậu nành tinh chế và cephaline não thỏ trong 1 x 0,0001 M acid ellagic, chất đệm, chất ổn định và chất bảo quản	Hộp	22,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
				Độ ổn định của thuốc thử sau mở nắp: 7 ngày khi bảo quản ở 2-15 độ C. CV% trung bình độ tái lập tổng thể < 8 %. Lưu trữ thuốc thử chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
8.5	PP2500466701	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Ca Chloride	Sử dụng như hoá chất bổ sung trong các xét nghiệm đông máu Đóng gói dạng lỏng, dung dịch calcium chloride 0.025 mol/L Lưu trữ thuốc thử chưa mở nắp ở 2 - 25 độ C Độ ổn định của hóa chất sau mở nắp: 8 tuần khi bảo quản ở 2 - 25 độ C. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	6,00	Không yêu cầu	G7
8.6	PP2500466701	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Thuốc thử xét nghiệm Fibrinogen	Sử dụng để định lượng fibrinogen trong huyết tương Thuốc thử đông khô, thành phần chứa thrombin có nguồn gốc từ bò, sau hoàn nguyên khoảng ≤ 100 IU/ml Độ ổn định của hóa chất sau hoàn nguyên: 5 ngày khi bảo quản ở 2 - 8 độ C, 8 giờ khi bảo quản ở 15 - 25 độ C. Lưu trữ thuốc thử chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	11,00	Không yêu cầu	G7
8.7	PP2500466701	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Owren's Buffer	Là dung dịch đệm pha loãng trong xét nghiệm đông máu Đóng gói dạng lỏng, thành phần gồm sodium barbital và sodium chloride, pH 7.35 ± 0.1 Thành phần: 2.84 × 10 ⁻² M Sodium barbital trong 1.25 × 10 ⁻¹ M sodium chloride pH 7.35 ± 0.1 Độ ổn định của hóa chất sau mở nắp: 8 tuần khi bảo quản ở 2 - 8 độ C. Lưu trữ thuốc thử chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	11,00	Không yêu cầu	G7
8.8	PP2500466701	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Nước rửa mức 1	Dung dịch rửa kim hút cho máy xét nghiệm đông máu hoàn toàn tự động. Thành phần: Sodium hypochlorite 1.0% (nồng độ chlorine sẵn có). Lưu trữ khi chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C . Sản phẩm nên sử dụng	Lọ	33,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		dụng trong vòng 1 tháng sau khi mở nắp Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
8.9	PP2500466701	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Nội kiểm mức 1	Sử dụng để kiểm chuẩn các xét nghiệm đông máu ở giới hạn bình thường, giá trị được cung cấp cho các xét nghiệm APTT, PT, TT, Fibrinogen, ATIII, Thời gian Batroxobin/ Reptilase Thuốc thử đông khô, có nguồn gốc từ huyết tương tươi được chống đông citrat của những người bình thường Độ ổn định sau hoàn nguyên: 16 giờ khi bảo quản ở 2 - 8 độ C, 8 giờ khi bảo quản ở 15 - 25 độ C. Lưu trữ khi chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	17,00	Không yêu cầu	G7
8.10	PP2500466701	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Nội kiểm mức 2	Sử dụng để kiểm chuẩn các xét nghiệm đông máu trong khoảng giới hạn từ giữa đến cao của giới hạn điều trị trong liệu pháp kháng đông đường uống, giá trị được cung cấp cho các xét nghiệm APTT, PT Thuốc thử đông khô, có nguồn gốc từ huyết tương tươi được chống đông citrat của người Độ ổn định sau hoàn nguyên: 16 giờ khi bảo quản ở 2 - 8 độ C, 8 giờ khi bảo quản ở 15 - 25 độ C. Lưu trữ khi chưa mở nắp ở 2 - 8 độ C Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	17,00	Không yêu cầu	G7
8.11	PP2500466701	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Nội kiểm mức cao	Vật liệu kiểm soát trong khoản bệnh lý cho các xét nghiệm đông máu: Thời gian Prothrombin (PT), Thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT), Fibrinogen (Phương pháp Clauss), Các yếu tố đông máu II, V, VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII và vWF, Chất ức chế: Antithrombin III, protein C, protein S, chất ức chế C1, Plasminogen, Thời gian Thrombin. Thuốc thử đông khô, không chứa chất bảo quản, chứa huyết tương người, chất ổn định HEPES (sau hoàn nguyên: 12 g/L) Lưu trữ: 2-8 độ C Có thể được sử dụng đến hết ngày hết hạn được ghi trên nhãn nếu chưa mở nắp. Độ ổn định sau hoàn nguyên: 4 giờ khi bảo quản ở	Hộp	7,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
				15 – 25°C Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
9.1	PP2500466702	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động phương pháp đo quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất xét nghiệm PT	1.Thuốc thử thromboplastin óc thỏ kèm theo dung môi để định lượng Prothrombin Time (PT). 2.Thành phần hoạt tính: chiết trích thromboplastin từ óc thỏ kèm chất ổn định. Dung môi là buffer chứa ion canxi và natri axít (<0,01%) đóng vai trò như chất bảo quản. 3.Bảo quản từ 2-8°C. Độ ổn định sau khi mở nắp, 8 giờ ở 37°C, 1 ngày ở 20-25°C, 2 ngày ở 15-19°C, 12 ngày ở 2-8°C. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	6,00	Không yêu cầu	Châu Âu
9.2	PP2500466702	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động phương pháp đo quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất xét nghiệm PTT	1.Hóa chất phospholipid được chiết xuất từ não thỏ, sử dụng để xác định APTT. 2.Thành phần hoạt hóa: là phospholipid lấy từ não thỏ, chứa ellagic acid trong môi trường buffered với chất ổn định. 3.Bảo quản từ 2-8°C. Độ ổn định sau khi mở nắp, 1 ngày ở 20-25°C, 2 ngày ở 15-19°C, 5 ngày ở 2-8°C. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	5,00	Không yêu cầu	Châu Âu
9.3	PP2500466702	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động phương pháp đo quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Nội kiểm dùng cho xét nghiệm: PT, PTT, Fibrinogen 2 mức nồng độ	1.Dùng để kiểm chuẩn chất lượng bình thường và bất thường cho các xét nghiệm tầm soát đông máu dưới đây: PT, APTT, TT. 2.Thành phần hoạt hóa: dạng đông khô, gồm huyết tương người và chất ổn định. 3.Bảo quản ở 2-8°C. Ổn định sau khi mở nắp ở 22°C là 4 giờ. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	10,00	Không yêu cầu	Châu Âu
9.4	PP2500466702	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động phương pháp đo quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất rửa kim	1.Được sử dụng để bảo trì hằng ngày và rửa máy đo đông máu. 2.Thành phần hoạt tính: sodium hypochlorite < 5,0, % sodium hydroxide < 1,0 %, detergent < 1,0 % 3. Bảo quản ở 2-8°C trong phòng tối, sử dụng ở nhiệt độ phòng 15–35°C. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	5,00	Không yêu cầu	Châu Âu
9.5	PP2500466702	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động phương pháp đo quang (Nhà thầu	Xét nghiệm định lượng D-Dimer	1.Trong quá trình đông huyết tương, fibrin hoà tan được tạo ra bởi ảnh hưởng của thrombin đối với	Hộp	5,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		fibrinogen. Fibrin hoà tan liên kết với thành ống bằng yếu tố XIIIa. Khi tách fibrin liên kết ngang này, tạo ra sản phẩm đặc trưng được gọi là D-dimers. 2.Thành phần và nồng độ: R1: Buffer, R2: Particle suspension, phân tử latex được phủ kháng thể D-dimer kháng nguyên đơn dòng (trích từ chuột). 3. Bảo quản ở 2 - 8°C. Lọ thuốc đã mở ổn định trong vòng 14 ngày ở 15-19°C, tránh nhiễm khuẩn. Không được làm đông! Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
9.6	PP2500466702	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động phương pháp đo quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Nội kiểm: D.Dimer 2 mức nồng độ	1.Các chất kiểm soát D-dimer là các lyophilizate dựa trên huyết tương của con người, chúng phù hợp với các phép đo kiểm soát của test Diagon Dia- D-Dimer 2.Các thành phần: Chất kiểm soát Dia-CONT Ddi đông khô chứa kháng nguyên D- dimer có nguồn gốc từ huyết tương người với quá trình tiêu hóa bằng enzym, muối và protein huyết tương. 3.Bảo quản: ở 2 - 8°C. Sau khi mở, bảo quản 20-25°C trong 8 giờ, bảo quản từ 15-19°C trong vòng 24 giờ, bảo quản từ 2-8°C trong 48 giờ. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	5,00	Không yêu cầu	Châu Âu
9.7	PP2500466702	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động phương pháp đo quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất Fibrinogen	Là chất đông khô, alpha thrombin tinh khiết của người trong môi trường buffer với calcium và chất ổn định, được sử dụng để định lượng level của plasma fibrinogen. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	10,00	Không yêu cầu	Châu Âu
9.8	PP2500466702	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động phương pháp đo quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm	Dung dịch can xi (CACL2)	1.Được sử dụng trong xét nghiệm tầm soát đông máu như APTT. 2.Thành phần hoạt hóa: là dung dịch buffer 0,025M kèm chất bảo quản. 3.Bảo quản: Độ ổn định sau khi mở nắp: một ngày ở 37°C, 3 ngày ở 16°C và 7 ngày ở 2-8°C. Không được làm đông!	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		2023)		Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
9.9	PP2500466702	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động phương pháp đo quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Cuvette	1.Là vật chứa hóa chất và mẫu xét nghiệm đông máu 2. Chất liệu: nhựa Acrylic, dùng 1 lần 3. Chỉ sử dụng một lần, không được tái sử dụng 4. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng, nơi thoáng mát Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	10,00	Không yêu cầu	Châu Âu
9.10	PP2500466702	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động phương pháp đo quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất rửa máy	1.Hoá chất rửa chứa chất hoạt tính bề mặt được sử dụng để bảo trì hàng ngày và rửa máy phân tích đông máu. 2.Thành phần hoạt hóa: - Chất hoạt tính bề mặt max. 1,0 % - Chất bảo quản max. 0,5 % 3.Bảo quản ở 15–35°C trong phòng tối. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	10,00	Không yêu cầu	Châu Âu
9.11	PP2500466702	Hóa chất xét nghiệm đông máu tự động phương pháp đo quang (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Buffer pha loãng dùng cho xét nghiệm Fibrinogen	1.Dùng cho xét nghiệm tầm soát đông máu như fibrinogen (FIB). 2.Thành phần hoạt hóa: là dung dịch buffer kèm chất ổn định. 3.Bảo quản ở 2-8°C. Độ ổn định sau khi mở nắp: 5 ngày ở 16°C. Không được làm đông! Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	3,00	Không yêu cầu	Châu Âu
10.1	PP2500466703	Hóa chất xét nghiệm phân tích nước tiểu tự động 11 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Que thử nước tiểu 11 thông số	Que thử nước tiểu được sử dụng để phát hiện định tính và bán định lượng urobilinogen (URO), bilirubin (BIL), ketone (KET), bạch cầu (LEU), nitrit (NIT), protein (PRO), máu (BLD), glucose (GLU), trọng lượng riêng (SG), pH và Vitamin C (Vc) trong nước tiểu của người. - Thành phần: cơ chất PET (PET substrate), giấy thử nghiệm (test paper), chất dính hai mặt (double-sided tape), khối trống (blank block). - Điều kiện bảo quản: + Chưa mở nắp: 12 tháng ở nhiệt độ 4 – 30 độ C + Đã mở nắp: 3 tháng ở nhiệt độ 4 – 30 độ C. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE	Test	50.000,00	Không yêu cầu	Châu Á

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
				(Châu Âu).				
10.2	PP2500466703	Hóa chất xét nghiệm phân tích nước tiêu tự động 11 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch rửa hệ thống	Dung dịch rửa dùng cho các máy xét nghiệm sinh hoá nước tiêu tự động, máy xét nghiệm cặn lắng nước tiêu tự động, máy xét nghiệm nước tiêu đa năng tự động. - Nguyên lý: Sản phẩm được sử dụng để làm sạch triệt để hệ thống đường dẫn chất lỏng của thiết bị, kể cả đường dẫn tế bào dòng chảy - Thành phần: Sodium hypochlorite: 0.01% - 0.5%. - Điều kiện bảo quản: + Chưa mở nắp: 12 tháng ở nhiệt độ 4 – 30 độ C + Đã mở nắp: 60 ngày ở nhiệt độ 4 – 30 độ C Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Chai	20,00	Không yêu cầu	Châu Á
10.3	PP2500466703	Hóa chất xét nghiệm phân tích nước tiêu tự động 11 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Dung dịch rửa đường dẫn	Dung dịch rửa dùng cho các máy xét nghiệm sinh hoá nước tiêu tự động, máy xét nghiệm cặn lắng nước tiêu tự động, máy xét nghiệm nước tiêu đa năng tự động. - Nguyên lý: Thành phần chất hoạt động bề mặt của dung dịch làm sạch có thể làm giảm đáng kể sức căng bề mặt của dung dịch, làm cho dung dịch mẫu còn lại trong đường dẫn chất lỏng dễ dàng được rửa sạch - Thành phần: Polidocanol (thành phần chính của chất hoạt động bề mặt): 0,5%-2% - Điều kiện bảo quản: + Chưa mở nắp: 12 tháng ở nhiệt độ 4 – 30 độ C + Đã mở nắp: 60 ngày ở nhiệt độ 4 – 30 độ C Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Chai	40,00	Không yêu cầu	Châu Á
10.4	PP2500466703	Hóa chất xét nghiệm phân tích nước tiêu tự động 11 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm sinh hóa nước tiêu	Được áp dụng cho QC (kiểm soát chất lượng) của máy phân tích sinh hoá nước tiêu và máy phân tích nước tiêu đa năng tự động. QC có thể được thực hiện trên các thanh phân tích và thiết bị cho 13 thông số. - Nguyên lý: QC của hệ thống thử nghiệm được thực hiện bằng cách đo kiểm soát với nồng độ đã biết, để đảm bảo độ tin cậy của kết quả từ hệ thống	Bộ	20,00	Không yêu cầu	Châu Á

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
				<p>thử nghiệm.</p> <p>- Thành phần:</p> <p>+ Âm tính: PBS 99.5% - 99.99% w/w</p> <p>+ Dương tính: Esterase 0.01% - 0.1% w/w, Nitrite 0.01% - 0.1% w/w, Bovine serum albumin 0.05% - 0.5% w/w, Hemoglobin 0.01% - 0.1% w/w, 5-methyl-2-methoxyindole 0.01% - 1.0% w/w, 8-Anilino-1-naphthalenesulfonate 0.001% - 1.0% w/w, Sodium chloride 0.1% - 0.5% w/w, Glucose monohydrate 0.5% - 1.5% w/w, Ethylacetoacetate 0.01% - 1.0% w/w, Calcium chloride anhydrous 0.5% - 1.5% w/w, Creatinine 0.1% - 0.5% w/w, PBS 95% - 98.7% w/w</p> <p>- Điều kiện bảo quản:</p> <p>+ Chưa mở nắp: 12 tháng ở nhiệt độ 2 – 8 độ C</p> <p>+ Đã mở nắp: 30 ngày ở nhiệt độ 2 – 8 độ C</p> <p>Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</p>				
10.5	PP2500466703	Hóa chất xét nghiệm phân tích nước tiểu tự động 11 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Ống Nghiệm thực hiện kèm theo máy xét nghiệm phân tích nước tiểu tự động	Đường kính ngoài của ống là 15 mm, chiều dài là 100 mm.	Ống	50.000,00	Không yêu cầu	Châu Á
11.1	PP2500466704	Hóa chất xét nghiệm phân tích nước tiểu bán tự động 11 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Que thử nước tiểu 11 thông số	Dùng để thử nước tiểu 11 thông số (Uro, Glu, Bil, Ket, SG, Bld, pH, Pro, Nit, Leu, AsA). Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Test	15.000,00	Không yêu cầu	Châu Á
11.2	PP2500466704	Hóa chất xét nghiệm phân tích nước tiểu bán tự động 11 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét	Hóa chất Nội kiểm tổng phân tích nước tiểu Mức 1	Thành phần 100% từ nước tiểu người. Đáp ứng 13 thông số, bao gồm thông số Albumin. Thích hợp cho xét nghiệm tại chỗ (POCT). Bảo quản 2-8°C. Mở nắp trong vòng 30 ngày 2-25°C hoặc tương	Hộp	5,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)		đương. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
11.3	PP2500466704	Hóa chất xét nghiệm phân tích nước tiểu bán tự động 11 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất Nội kiểm tổng phân tích nước tiểu Mức 2	Thành phần 100% từ nước tiểu người. Đáp ứng 13 thông số, bao gồm thông số Albumin. Thích hợp cho xét nghiệm tại chỗ (POCT). Bảo quản 2-8°C. Mở nắp trong vòng 30 ngày 2-25°C hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	5,00	Không yêu cầu	G7
12.1	PP2500466705	Hóa chất xét nghiệm phân tích nước tiểu bán tự động 11 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Que thử nước tiểu 11 thông số	Dùng cho các máy phân tích nước tiểu Mission Có bước sóng 525 nm và 635 nm, có thể đọc bằng mắt. Đo các chỉ số : Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose, Ascorbic Acid (LEU/ NIT/ URO/ PRO/ pH/ BLO/ SG/ KET/ BIL/ GLU/ ASC). Dạng que. Hạn dùng: ≥24 tháng/3 tháng sau khi mở nắp hộp. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).	Test	30.000,00	Không yêu cầu	G20
12.2	PP2500466705	Hóa chất xét nghiệm phân tích nước tiểu bán tự động 11 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Hóa chất Nội kiểm tổng phân tích nước tiểu	Dung dịch chứng mission Liquid Urine Control là một xét nghiệm kiểm chuẩn được sử dụng để kiểm tra độ chính xác của kết quả phân tích nước tiểu khi đọc bằng mắt thường hoặc bằng máy phân tích. Kết quả phải được so sánh với các kết quả kỳ vọng để đảm bảo tính hiệu quả của que thử và máy phân tích nước tiểu Mission và Mission Expert. Dung dịch chứng gồm 2 mức nồng độ và sẵn dùng để kiểm soát phân tích nước tiểu thông thường. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).	Hộp	5,00	Không yêu cầu	G20
13.1	PP2500466706	Hóa chất xét nghiệm phân tích nước tiểu bán tự động 11 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp	Que thử nước tiểu 11 thông số	Test thử nước tiểu phân tích 11 thông số: Ascorbic Acid, Bilirubin, Blood, Glucose, Ketones, Leucocytes, Nitrite, pH, Protein, Specific	Test	15.000,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)		Gravity/Density, Urobilinogen. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
13.2	PP2500466706	Hóa chất xét nghiệm phân tích nước tiểu bán tự động 11 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Chất kiểm chứng âm	Thành phần 100% từ nước tiểu người. Đáp ứng 13 thông số. Bảo quản 2-8°C. Mở nắp tối thiểu 30 ngày. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	5,00	Không yêu cầu	G7
13.3	PP2500466706	Hóa chất xét nghiệm phân tích nước tiểu bán tự động 11 thông số (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Chất kiểm chứng dương	Thành phần 100% từ nước tiểu người. Đáp ứng 13 thông số. Bảo quản 2-8°C. Mở nắp tối thiểu 30 ngày. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Hộp	5,00	Không yêu cầu	G7
14.1	PP2500466707	Hóa chất xét nghiệm tách chiết DNA/RNA (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đầu thầu năm 2023)	Bộ xét nghiệm IVD dùng cho quy trình tách chiết và tinh sạch DNA/RNA	Bộ kit IVD, cung cấp giải pháp tách chiết DNA/RNA tự động bằng cách sử dụng hạt bead phủ silicon dioxide có khả năng hấp thụ phân tử mang điện tích âm để tách chiết DNA/RNA ra khỏi mẫu. Công suất: 40 phút/ lần chạy Thành phần: 96 Ống thuốc thử 6 giếng với buffer, 2 giá 8 ống base, 1.5ml Elution Buffer chứa Nuclease-Free Water, 1ml Proteinase K nồng độ 20 mg/ml được bảo quản ở 4°C 24 Strip 8 kênh,... Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Test	100,00	Không yêu cầu	Châu Á
15.1	PP2500466708	Hóa chất xét nghiệm tầm soát ung thư cổ tử cung (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55	Kit tầm soát ung thư cổ tử cung Paptest - PathTezt Kit	- Bộ kit gồm các thành phần: 1. Dung dịch bảo quản tế bào: Chứa 20 ml dung dịch bảo quản tế bào có thành phần chính là methanol 30-60%, pH 5.8-6.3 2. Màng lọc đôi: được thiết kế với lớp lọc trên có đường kính mỗi lỗ khoan 150 micron và lớp lọc	Bộ	1.200,00	Không yêu cầu	Châu Á

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
		Luật Đấu thầu năm 2023)		dưới đường kính mỗi lỗ 8 micron. 3. Chổi lấy mẫu tế bào phụ khoa: đầu chổi làm từ nhựa PE 4. Lam kính: Lam tế bào được phủ bởi 1 lớp tích điện dương Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
15.2	PP2500466708	Hóa chất xét nghiệm tầm soát ung thư cổ tử cung (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Định lượng HBV bằng RealTime PCR	- Bộ kit phát hiện định lượng HBV DNA bằng Real-time PCR - Phát hiện các type (Genotype) : A-I - Giới hạn phát hiện LOD: + LOD (tách chiết tự động): 6.1 IU/ml + LOD (tách chiết thủ công) : 7.3 IU/ml - Khoảng tuyến tính (Linear range): 9-2.5 x 10 ⁹ IU/ml - Độ đặc hiệu : 100% - Thể tích DNA trong 1 phản ứng: 10ul - Tổng thể tích 1 phản ứng: 25ul - Đường chuẩn: 4 nồng độ - Thành phần bộ kit: + IC (đông khô) + HBV/IC RM (đông khô) + HBV/IC STD 1-4 (đông khô) + PCR grade H20 + RT Enzyme - Bộ kit dạng mở, dùng được trên nhiều hệ thống máy Real-time PCR Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Test	100,00	Không yêu cầu	G7
15.3	PP2500466708	Hóa chất xét nghiệm tầm soát ung thư cổ tử cung (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Định lượng HCV bằng RealTime PCR	- Bộ kit phát hiện định lượng HCV RNA bằng Real-time PCR - Phát hiện các type (Genotype) : A-8 - Giới hạn phát hiện LOD: + LOD (tách chiết tự động): 11.7 IU/ml + LOD (tách chiết thủ công) : 13.6 IU/ml - Khoảng tuyến tính (Linear range): 50-4x10 ¹⁰ IU/ml - Độ đặc hiệu : 100% - Thể tích RNA trong 1 phản ứng: 10ul - Tổng thể tích 1 phản ứng: 25ul	Test	50,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
				<ul style="list-style-type: none"> - Đường chuẩn: 4 nồng độ - Thành phần bộ kit: <ul style="list-style-type: none"> + IC (đông khô) + HCV/IC RM (đông khô) + HCV/IC STD 1-4 (đông khô) + PCR grade H20 + RT Enzyme - Bộ kit dạng mở, dùng được trên nhiều hệ thống máy Real-time PCR Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO. 				
15.4	PP2500466708	Hóa chất xét nghiệm tầm soát ung thư cổ tử cung (Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm cung cấp cho chủ đầu tư thiết bị y tế (máy xét nghiệm) để sử dụng hóa chất, vật tư xét nghiệm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 55 Luật Đấu thầu năm 2023)	Phát hiện 25 typs HPV bằng Realtime PCR	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Kit phát hiện 25 tuýp HPV nguy cơ cao từ mẫu phết cổ tử cung. Phân biệt 4 chủng HPV nguy cơ cao (16, 18, 31 và 59) và 3 chủng HPV nguy cơ thấp (6, 53 và 61). Phát hiện chung 10 loại HPV nguy cơ cao khác (HPV 33, 35, 39, 45, 51, 52, 56, 58, 66 và 68) và 8 loại HPV nguy cơ thấp khác (HPV 11, 40, 43, 44), 54, 70, 73, và 81). - Bộ kit sử dụng được trên nhiều máy realtime PCR khác nhau như CFX96, Rotor Gene Q, QuantStudio5 bằng công nghệ Taqman Probe - Không có phản ứng chéo với các tác nhân vi sinh vật khác nhau gồm HPV các type, Adenovirus, E.Coli, Kleb... - Sử dụng được với loại các mẫu xét nghiệm tế bào dạng lỏng ThinPrep và SurePath - Có chứng nội β-globin ngăn ngừa tình trạng âm tính giả và chứa Uracil-DNA Glycosylase (UDG) chống nhiễm Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu). 	Test	2.000,00	Không yêu cầu	Châu Á
16	PP2500466709	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên NS1 vi rút Dengue	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên NS1 vi rút Dengue	<ul style="list-style-type: none"> Phát hiện kháng nguyên NS1 trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người. - Độ nhạy 92,4% và độ đặc hiệu 98,4% so với RT-PCR. - Không cần dung dịch pha loãng. - Các mẫu bệnh phẩm huyết tán, nhiễm mỡ, mật và những mẫu có chứa các yếu tố dạng thấp không gây nhiễu cho sản phẩm. 	Test	3.000,00	Không yêu cầu	Châu Á

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
				<ul style="list-style-type: none"> - Có nghiên cứu độ nhạy đối với lây nhiễm nguyên phát và lây nhiễm thứ phát. Có nghiên cứu trên các sero-type Dengue - Phức hợp vàng: Keo vàng -pool NS1 kháng dengue đơn dòng chuột ($0,0623 \pm 0,0200 \mu\text{g}$), Keo vàng - IgY gà ($0,050 \pm 0,015 \mu\text{g}$). Vạch thử: Hỗn hợp kháng thể đơn dòng chuột kháng Dengue NS1 Ab ($0,64 \pm 0,20\mu\text{g}$).Vạch chứng: Kháng thể đơn dòng chuột kháng gà IgY ($0,64 \pm 0,20\mu\text{g}$). - Giới hạn phát hiện các serotype DENV: Type 1: $1.95 \times 10^1.375$ TCID₅₀/ml Type 2: $1.95 \times 10^2.25$ TCID₅₀ /ml (910), $3.13 \times 10^5.125$ TCID₅₀/ml (NGC-2) Type 3: $6.25 \times 10^6.875$ TCID₅₀ /ml (S#25), 1.56×10^2 TCID₅₀ /ml (H87) Type 4: 1.56×10^1 TCID₅₀ /ml (814669), $1.95 \times 10^0.75$ TCID₅₀ /ml (480) - Thời gian trả kết quả: 15 - 20 phút - Thanh thử ổn định ít nhất 72 giờ sau khi mở túi nhôm - 4 tác nhân gây bệnh có tiềm năng gây phản ứng chéo gồm Bệnh viêm não Nhật Bản, Sốt vàng da, Malaria P. falciparum, Malaria P. vivax không ảnh hưởng đến kết quả của test thử. - Mẫu máu toàn phần được sử dụng trong vòng 3 ngày nếu bảo quản từ 2 đến 8°C - Kít thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ $55 \pm 1^\circ\text{C}$ - Dạng khay Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu). 				
17	PP2500466710	Test nhanh chẩn đoán Dengue NS1	Test nhanh chẩn đoán Dengue NS1	<ul style="list-style-type: none"> Test nhanh để phát hiện định tính kháng nguyên NS1 của vi rút sốt xuất huyết trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người. Mẫu bệnh phẩm: Máu toàn phần, huyết tương, huyết thanh. - Độ nhạy: 95,8% - Độ đặc hiệu: 96.1% 	Test	10.000,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
				<ul style="list-style-type: none"> - Độ chính xác: 96.0% - CI: Khoảng tin cậy 95% - Đọc kết quả sau 10 phút - Không phản ứng chéo với: anti- HAMA IgG, anti-RF IgG, HBsAg, HBsAb, HBeAg, HBeAb, HBcAb, anti-Syphilis IgG, anti-HIV, anti-HCV IgG, anti-H. pylori IgG, anti-MONO IgM, anti-CMV IgG, anti-CMV IgM, anti-Rubella IgG, anti-Rubella IgM, anti-TOXO IgG và anti-TOXO IgM. Hạn dùng: ≥22 tháng. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
18	PP2500466711	Test nhanh phát hiện kháng thể NS1	Test nhanh phát hiện kháng thể NS1	Định tính phát hiện các kháng thể kháng vi rút Dengue(IgG/IgM). <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Vạch IgG: Độ nhạy tương quan: 97.3%, Độ đặc hiệu tương quan: 99.3% - Vạch IgM: Độ nhạy tương quan: 96.9%, Độ đặc hiệu tương quan: 98.9% 1. Vùng cộng hợp có màu đỏ tía được phủ sẵn cộng hợp vàng kháng nguyên vỏ dengue tái tổ hợp (cộng hợp dengue) và cộng hợp vàng kháng thể kiểm soát. 2. Một màng nitrocellulose chứa 2 vạch kết quả (vạch G và vạch M) và một vạch chứng (C). Vạch G phủ sẵn kháng thể để phát hiện kháng thể IgG kháng vi rút dengue, vạch M phủ sẵn kháng thể để phát hiện kháng thể IgM kháng vi rút dengue và vạch chứng C được phủ sẵn kháng thể kiểm soát. <ul style="list-style-type: none"> - Không phản ứng chéo với mẫu phẩm HAV, HBV, HCV, HIV, H.pylori... - Bảo quản nhiệt độ thường Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).	Test	1.000,00	Không yêu cầu	Châu Á
19	PP2500466712	Test nhanh phát hiện kháng thể NS1	Test nhanh phát hiện kháng thể NS1	Test nhanh để phát hiện định tính các kháng thể (IgG và IgM) đối với vi rút Dengue trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Mẫu bệnh phẩm: Máu toàn phần, huyết tương, huyết thanh	Test	1.000,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
				<ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy: 94.3% - Độ đặc hiệu: 99.1% - Độ chính xác: 98.3% - CI: Khoảng tin cậy 95% - Đọc kết quả sau 10 phút - Không phản ứng chéo với: HAMA, RF, HBsAg, HBsAb, HBeAg, HBeAb, HBcAb, Giang mai, HIV, HCV, H. Pylori, MONO, CMV, Rubella và TOXO dương tính. Hạn dùng: ≥22 tháng. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO. 				
20	PP2500466713	Test nhanh chẩn đoán kháng thể vi khuẩn H.Pylori	Test nhanh chẩn đoán kháng thể vi khuẩn H.Pylori	<p>Phát hiện các kháng thể IgG, IgA, IgM kháng H. pylori</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu thử: máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương. - Độ nhạy tương quan: 86,7%; Độ đặc hiệu tương quan: 91% <p>Khay thử bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. vùng cộng hợp có màu đỏ tía được phủ sẵn kháng nguyên H. pylori bao gồm cộng hợp vàng Cag-A (cộng hợp H. pylori) và cộng hợp vàng kháng thể kiểm soát. 2. một màng nitrocellulose chứa một vạch kết quả (vạch T) và một vạch chứng (vạch C). Vạch T được phủ sẵn kháng nguyên H. pylori không cộng hợp và vạch C được phủ sẵn kháng thể kiểm soát. <ul style="list-style-type: none"> - Bảo quản ở nhiệt độ thường <p>Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</p>	Test	3.000,00	Không yêu cầu	Châu Á
21	PP2500466714	Test nhanh chẩn đoán kháng thể vi khuẩn H.Pylori	Test nhanh chẩn đoán kháng thể vi khuẩn H.Pylori	<p>Test nhanh để phát hiện định tính kháng thể kháng Helicobacter pylori (H.pylori) trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương</p> <p>Mẫu bệnh phẩm: máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương - Độ nhạy: 96.8%</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ đặc hiệu: 93.0% - Độ chính xác: 94.6% - CI: Khoảng tin cậy 95% - Đọc kết quả sau 10 phút 	Test	2.000,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
				- Không phản ứng chéo với: Viêm gan A, B, C, E, HIV và Giang mai. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
22	PP2500466715	Test nhanh phát hiện kháng thể Lao	Test nhanh phát hiện kháng thể Lao	Định tính phát hiện kháng thể IgG/IgM kháng Lao trong huyết tương, huyết thanh hoặc trong máu toàn phần của người, Giúp chẩn đoán nhiễm trùng Lao.. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh/máu toàn phần. Qui cách test thử: (Ngang : 0.42cm, chiều dài: 6cm, độ dày: 0.15cm) - Độ nhạy ≥ 97%. - Độ đặc hiệu ≥ 97%. - Độ chính xác ≥ 97%. - Ngưỡng phát hiện: 350IU/ml - Độ lặp lại: 100% - Độ ổn định: 100% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: ≥24 tháng. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Test	1.000,00	Không yêu cầu	Việt Nam
23	PP2500466716	Test nhanh phát hiện kháng thể Lao	Test nhanh phát hiện kháng thể Lao	Khay thử xét nghiệm phát hiện định tính kháng thể IgG/IgM trong huyết tương, huyết thanh hoặc trong máu toàn phần của người, giúp chẩn đoán nhiễm trùng Lao. - Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương, huyết thanh - Độ nhạy: 98.09% - Độ đặc hiệu: 99.51% - Độ chính xác: 99.03% - Xét nghiệm miễn dịch kẹp hai vị trí, pha rắn, định tính để phát hiện các kháng thể chống lao trong các mẫu huyết thanh hoặc huyết tương. - Màng được phủ trước bằng kháng nguyên tái tổ hợp TB trên vùng vạch thử nghiệm. - Bảo quản dưới dạng đóng gói trong túi kín ở nhiệt độ 2°C~30°C và độ ẩm tương đối trong khoảng 40%-60%. Hạn dùng: ≥24 tháng. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Test	1.000,00	Không yêu cầu	Châu Á
24	PP2500466717	Test nhanh chẩn đoán kháng thể HIV	Test nhanh chẩn đoán kháng	Phát hiện sự có mặt của các kháng thể kháng HIV-1	Test	500,00	Không yêu cầu	Châu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
			thể HIV	và HIV-2 trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương người - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy: 99.59%, Độ đặc hiệu: 99.87% - Thành phần Kit thử: Cộng hợp vàng HIV-Ag tái tổ hợp. - Vạch kết quả Anti-human IgG-Fe Mcab. - Bảo quản ở nhiệt độ thường Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.			cầu	Á
25	PP2500466718	Test chuẩn đoán kháng thể viêm gan E	Test chuẩn đoán kháng thể viêm gan E	Xét nghiệm kháng thể IgM virus viêm gan E là xét nghiệm miễn dịch định tính dựa trên dải màng để phát hiện kháng thể IgM HEV trong máu toàn phần/huyết thanh/huyết tương ; Xét nghiệm này chứa kháng thể IgM kháng người của chuột làm thuốc thử bất giữ, kháng nguyên HEV làm thuốc thử phát hiện. Một kháng thể IgG kháng dê của chuột được sử dụng trong hệ thống dòng kiểm soát; Độ nhạy: 95,71% , Độ đặc hiệu : 98,42% Xét nghiệm kháng thể IgM của virus viêm gan E không cho thấy phản ứng chéo đối với các mẫu dương tính với kháng thể RSV, kháng thể Adeno, HBsAg, kháng thể giang mai, kháng thể H.Pylori và kháng thể HCV. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Test	1.000,00	Không yêu cầu	Châu Á
26	PP2500466719	Test chuẩn đoán kháng thể viêm gan E	Test chuẩn đoán kháng thể viêm gan E	Định tính phát hiện kháng thể IgM kháng HEV - Mẫu thử: huyết thanh, huyết tương. - Độ nhạy tương quan: 98,1%; Độ đặc hiệu tương quan: 99,2% Khay thử bao gồm: 1. vùng cộng hợp có màu đỏ tía được phủ sẵn cộng hợp vàng kháng nguyên HEV (cộng hợp HEV) và một cộng hợp kháng thể kiểm soát. 2. một màng nitrocellulose chứa một vạch kết quả (vạch T) và một vạch chứng (vạch C). Vạch T được phủ sẵn kháng thể đơn dòng kháng IgM-người và vạch C được phủ sẵn kháng thể kiểm soát	Test	1.000,00	Không yêu cầu	Châu Á

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
				- Kit thử bảo quản nhiệt độ thường Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).				
27	PP2500466720	Test nhanh xét nghiệm định tính 5 chất gây nghiện MOP/Codein/Heroin (6-MAM)/AMP/THC trong nước tiểu	Test nhanh xét nghiệm định tính 5 chất gây nghiện MOP/Codein/Heroin (6-MAM)/AMP/THC trong nước tiểu	Xét nghiệm sắc ký miễn dịch định tính phát hiện sự có mặt của các chất gây nghiện/chất chuyển hóa có trong nước tiểu khi nồng độ vượt ngưỡng đối với: Amphetamine (Ma túy tổng hợp): 1.000ng/ml; Marijuana (Cần sa - Bò đà): 50ng/ml; Morphine (Nhóm thuốc phiện): 300ng/ml; Codeine (Nhóm thuốc phiện): 300ng/ml; Heroin (6-Monoacetylmorphine – Nhóm thuốc phiện): 10ng/ml. Độ nhạy : 99.8% Độ đặc hiệu: 99.6% Độ chính xác : ≥ 99.7% Độ lặp lại: 100% Độ ổn định: 100% - Kết quả đọc trong 1-5 phút, không đọc kết quả sau 10 phút. - Bảo quản nhiệt độ 8-30 độ C Hạn dùng: ≥24 tháng. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Test	8.000,00	Không yêu cầu	Việt Nam
28	PP2500466721	Test nhanh xét nghiệm định tính 5 chất gây nghiện MOP/Codein/Heroin (6-MAM)/AMP/THC trong nước tiểu	Test nhanh xét nghiệm định tính 5 chất gây nghiện MOP/Codein/Heroin (6-MAM)/AMP/THC trong nước tiểu	Test nhanh xét nghiệm định tính, đồng thời 5 chất gây nghiện MOP/Codein/Heroin (6-MAM)/AMP/THC trong nước tiểu Nồng độ ngưỡng phát hiện MOP là 300 ng/mL; Codein là 300 ng/mL; Heroin (6-MAM) là 10 ng/mL; AMP là 1000ng/ml ; THC là 50 ng/ml -Độ lặp lại ≥ 75% chính xác ở mức ± 25% cut-off ;100% chính xác ở mức âm tính và ± 50% cut-off Độ chính xác : MOP ≥ 95%; AMP ≥ 98%; THC ≥ 98%; Heroin ≥ 98%; Codeine ≥ 95% so với GC/MS (sắc ký khí/khối phổ) -Tỷ trọng mẫu nước tiểu ở các mức nồng độ cao, thấp, bình thường (1.005-1.045) không có ảnh hưởng đến kết quả của test. - Độ pH của mẫu nước tiểu từ 5-9 không làm thay	Test	8.000,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
				<p>đổi kết quả của test.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không phản ứng chéo với các cơ chất Acetylsalicylic acid; Tetracycline - Có thể đo mật độ quang trên máy phân tích - Thời gian đọc kết quả sau 5 phút nhưng không quá 10 phút. - Đóng gói riêng từng test, chất lượng, quy cách 25 test/hộp. - Nhiệt độ bảo quản 2-30 độ C <p>Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).</p>				
29	PP2500466722	Test nhanh xét nghiệm định tính 5 chất gây nghiện MOP/Codein/Heroin (6-MAM)/AMP/THC trong nước tiểu	Test nhanh xét nghiệm định tính 5 chất gây nghiện MOP/Codein/Heroin (6-MAM)/AMP/THC trong nước tiểu	<p>Khay thử xét nghiệm miễn dịch sắc ký dòng bên để phát hiện định tính nhiều loại ma túy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu phẩm: Nước tiểu - Ngưỡng phát hiện: AMP: 500 ng/mL, COD: 300ng/mL, HER: 10 ng/mL, MOP: 300ng/mL, THC: 50 ng/mL, - Các thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Độ nhạy: 100% + Độ đặc hiệu: 100% + Độ chính xác: AMP: 99.925%; COD: 99.9%; THC: 99.92%; MOP: 99.93%; 6-MAM (Heroin): 99.99% - Không phản ứng chéo với các hợp chất ở nồng độ 100µg/ml: Acetophenetidin, N-Acetylprocainamide, Acetylsalicylic acid... - Độ pH của mẫu nước tiểu từ 4 - 9 không làm thay đổi kết quả. - Thời gian đọc kết quả: Trong 5 phút - Bảo quản nhiệt độ: 2°C~30°C Hạn dùng: ≥24 tháng. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO. 	Test	4.000,00	Không yêu cầu	Châu Á
30	PP2500466723	Test nhanh xét nghiệm định tính Codein trong nước tiểu	Test nhanh xét nghiệm định tính Codein trong nước tiểu	<p>Test nhanh xét nghiệm định tính Codein trong nước tiểu</p> <p>Nồng độ ngưỡng phát hiện Codein là 300 ng/mL; Độ nhạy, độ đặc hiệu, độ chính xác tương đồng GC/MS > 95%</p> <p>Độ nhạy >99% chính xác ở mức 50% trên và 50%</p>	Test	500,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
				<p>dưới ngưỡng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ trọng mẫu nước tiểu ở các mức nồng độ cao, thấp, bình thường (1.005-1.045) không có ảnh hưởng đến kết quả của test. - Độ pH của mẫu nước tiểu từ 5-9 không làm thay đổi kết quả của test. - Không phản ứng chéo với các cơ chất Acetylsalicylic acid; Tetracycline; Bilirubin - Thời gian đọc kết quả sau 5 phút nhưng không quá 10 phút. - Đóng gói riêng từng test. - Nhiệt độ bảo quản 2-30 độ C <p>Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>				
31	PP2500466724	Test nhanh xét nghiệm định tính Codein trong nước tiểu	Test nhanh xét nghiệm định tính Codein trong nước tiểu	<p>Khay thử xét nghiệm định tính Codein trong nước tiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ ngưỡng phát hiện Codein là 300 ng/mL; - Độ nhạy: 100% - Độ đặc hiệu: 100% - Độ chính xác: COD: 99.9%; <p>- Tỷ trọng mẫu nước tiểu ở các mức nồng độ cao, thấp, bình thường (1.002-1.040) không có ảnh hưởng đến kết quả của test.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ pH của mẫu nước tiểu từ 4-9 không làm thay đổi kết quả của test. - Không phản ứng chéo với các cơ chất Acetylsalicylic acid; Tetracycline; Bilirubin, Acetophenetidin, N-Acetylprocainamid,... - Thời gian đọc kết quả sau 5 phút nhưng không quá 10 phút. - Đóng gói riêng từng test. - Nhiệt độ bảo quản 2-30 độ C <p>Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>	Test	500,00	Không yêu cầu	Châu Á
32	PP2500466725	Test nhanh chất gây nghiện Heroin – Morphin	Test nhanh chất gây nghiện Heroin –Morphin	<p>Phát hiện morphin-heroin trên mẫu nước tiểu.</p> <p>Dạng dipstick, thực hiện trên mẫu nước tiểu tươi.</p> <p>Ngưỡng phát hiện 300 ng/ml</p> <p>Độ chính xác tương đồng với kit thương mại khác > 99.9%</p> <p>Độ nhạy >99% chính xác ở mức 50% trên và 50%</p>	Test	1.000,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
				dưới của nồng độ ngưỡng. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).				
33	PP2500466726	Test nhanh chất gây nghiện Heroin	Test nhanh chất gây nghiện Heroin	Xét nghiệm Heroin (Nước tiểu) là xét nghiệm miễn dịch sắc ký dòng chảy bên để phát hiện định tính 6-Monoacetylmorphine trong nước tiểu ở nồng độ ngưỡng là 10 ng/mL. Độ nhạy >99.9% Độ đặc hiệu >99.9% Độ chính xác >99.9% Độ lặp lại : 100 % Độ ổn định : 100% Tỷ trọng mẫu nước tiểu ở các mức độ cao, thấp, bình thường (1.000-1.037) không có ảnh hưởng đến kết quả của test. Độ pH của mẫu nước tiểu từ 5-9 không làm thay đổi kết quả của test. Với 105 Các hợp chất không cho thấy phản ứng chéo khi được thử nghiệm với bảng xét nghiệm sàng lọc nhiều loại thuốc ở nồng độ 100 µg/mL Thời gian đọc kết quả 3- 5 phút nhưng không đọc sau 10 phút Quy cách 50 test/hộp Nhiệt độ bảo quản 4-30 độ C Hạn dùng: ≥24 tháng. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).	Test	500,00	Không yêu cầu	Châu Á
34	PP2500466727	Test nhanh chất gây nghiện Morphin	Test nhanh chất gây nghiện Morphin	Thử nghiệm MOP Morphine là một xét nghiệm miễn dịch sắc ký dòng chảy để phát hiện định tính Morphine trong nước tiểu . Độ nhạy : 100% ; Độ đặc hiệu: >99.9% ; Độ chính xác : >99.9% Độ lặp lại 100% , Độ ổn định 100% Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Test	500,00	Không yêu cầu	Châu Á
35	PP2500466728	Test xét nghiệm nhanh Amphetamin trong nước tiểu	Test xét nghiệm nhanh Amphetamin trong nước tiểu	Khay thử xét nghiệm phát hiện amphetamin trên mẫu nước tiểu. - Dạng dipstick, thực hiện trên mẫu nước tiểu tươi. - Độ nhạy 100%	Test	500,00	Không yêu cầu	Châu Âu

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
				<ul style="list-style-type: none"> - Độ đặc hiệu 100% - Độ chính xác 100% - Ngưỡng phát hiện 1000 ng/ml - Không bị cản trở bởi hơn 90 loại tác nhân bao gồm: thuốc và hợp chất dược lý, các chất nội sinh và protein, kháng sinh, thuốc kháng viêm,... - Không bị ảnh hưởng bởi trọng lượng riêng và pH của nước tiểu. - Giải thích kết quả kiểm tra trong vòng 5 phút. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
36	PP2500466729	Test xét nghiệm nhanh Amphetamin trong nước tiểu	Test xét nghiệm nhanh Amphetamin trong nước tiểu	Thử nghiệm AMP Amphetamine là một xét nghiệm miễn dịch sắc ký dòng chảy để phát hiện định tính Amphetamine trong nước tiểu. Độ nhạy :100% ; Độ đặc hiệu: >99.9% ; Độ chính xác : >99.9% Độ lặp lại 100% , Độ ổn định 100% Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Test	500,00	Không yêu cầu	Châu Á
37	PP2500466730	Test xét nghiệm nhanh cần sa trong nước tiểu	Test xét nghiệm nhanh cần sa trong nước tiểu	Khay thử xét nghiệm phát hiện chất gây nghiện THC trên mẫu nước tiểu. - Dạng dipstick, thực hiện trên mẫu nước tiểu tươi. - Độ nhạy: 100% - Độ đặc hiệu: 100% - Độ chính xác: 100% - Ngưỡng phát hiện 1000 ng/ml - Không bị cản trở bởi hơn 90 loại tác nhân bao gồm: thuốc và hợp chất dược lý, các chất nội sinh và protein, kháng sinh, thuốc kháng viêm,.. - Không bị ảnh hưởng bởi trọng lượng riêng và pH của nước tiểu. - Giải thích kết quả kiểm tra trong vòng 5 phút Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Test	500,00	Không yêu cầu	Châu Âu
38	PP2500466731	Test xét nghiệm nhanh cần sa trong nước tiểu	Test xét nghiệm nhanh cần sa trong nước tiểu	Thử nghiệm THC Marijuana là một xét nghiệm miễn dịch sắc ký dòng chảy để phát hiện định tính Marijuana trong nước tiểu. Độ nhạy : 100% ; Độ đặc hiệu: >99.9% ; Độ chính xác : >99.9% Độ lặp lại 100% , Độ ổn định 100% Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Test	500,00	Không yêu cầu	Châu Á

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
39	PP2500466732	Test thử phát hiện máu ẩn trong phân người	Test thử phát hiện máu ẩn trong phân người	<p>Định tính phát hiện máu ẩn trong mẫu phân của người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu thử phân người - Ngưỡng phát hiện 25ng/ml - Độ nhạy tương quan: 95.8%; Độ đặc hiệu tương quan: 98.9% <p>Khay thử bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. vùng cộng hợp có màu đỏ tía được phủ sẵn cộng hợp vàng kháng thể đơn dòng kháng hHb (cộng hợp kháng hHb). 2. một màng nitrocellulose chứa một vạch kết quả (vạch T) và một vạch chứng (vạch C). Vạch T được phủ sẵn một loại kháng thể đơn dòng khác kháng hHb và vạch C được phủ sẵn kháng thể kiểm soát. <ul style="list-style-type: none"> - Bảo quản ở nhiệt độ thường <p>Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</p>	Test	1.000,00	Không yêu cầu	Châu Á
40	PP2500466733	Test thử phát hiện máu ẩn trong phân người	Test thử phát hiện máu ẩn trong phân người	<p>Khay thử xét nghiệm nhanh FOB (phân) là một xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính máu ẩn trong phân ở người.</p> <p>Mẫu bệnh phẩm: Phân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy: 95% - Độ đặc hiệu: 99.5% - Độ chính xác: 98.6% - CI: Khoảng tin cậy 95% - Đọc kết quả sau 10 phút <p>Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>	Test	1.000,00	Không yêu cầu	G7
41	PP2500466734	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên Malaria Pf/Pv	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên Malaria Pf/Pv	<p>Định tính phát hiện đồng thời và phân biệt kháng nguyên các chủng virus gây bệnh sốt rét Malaria dạng Pf/Pv</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu thử, máu toàn phần - Phát hiện Pf: Độ nhạy: 92.4%; Độ đặc hiệu: 98.8% - Phát hiện Pv: Độ nhạy: 90.5%; Độ đặc hiệu: 98.7% <p>Khay thử bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Vùng cộng hợp được phủ sẵn cộng hợp kháng thể chuột kháng Pv-LDH (cộng hợp Pv-LDH-vàng) và cộng hợp kháng thể chuột kháng pHRP-II (cộng 	Test	100,00	Không yêu cầu	Châu Á

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
				<p>hợp pHRP-II-vàng) và một cộng hợp kháng thể kiểm soát-vàng,</p> <p>2) Màng nitrocellulose gồm hai vạch kết quả (vạch Pv, Pf) và một vạch chứng (vạch C). Vạch kết quả Pv phủ sẵn kháng thể đặc hiệu kháng Pv-LDH để phát hiện kháng nguyên Pv, vạch kết quả Pf phủ sẵn kháng thể đặc hiệu kháng pHRP-II để phát hiện nhiễm Pf và vạch chứng C phủ sẵn kháng thể kiểm soát- Không phản ứng chéo với mẫu phẩm Dengue, HBsAg, HCV, HAV, HIV, Syphilis, TB, H.pylori...</p> <p>- Bảo quản nhiệt độ thường</p> <p>Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).</p>				
42	PP2500466735	Test nhanh phát hiện H. pylori bằng phương pháp Urease test	Test nhanh phát hiện H. pylori bằng phương pháp Urease test	<p>Môi trường chuyên biệt dạng gel chứa trong giếng của một bảng nhựa, dùng để phát hiện nhanh vi khuẩn H.pylori có trong bệnh phẩm hoặc môi trường nuôi cấy</p> <p>Bảng nhựa được làm bằng PS, màu trắng trong, Bảng nhựa có kích thước bề mặt 50×20mm. Chiều cao của bảng nhựa 15mm. Ngay giữa bảng nhựa có giếng với đường kính 6mm và chiều cao của giếng 10mm.</p> <p>- Kết quả (+): trong giếng gel có màu đỏ cánh sen trong vòng 1 giờ đối với bệnh phẩm nội soi dạ dày và trong vòng 1 phút vi khuẩn trên môi trường nuôi cấy</p> <p>- Kết quả (-): Trong giếng gel không có sự đổi màu</p> <p>Bảo quản ở nhiệt độ từ 2 đến 8 độ C.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>	Test	20.000,00	Không yêu cầu	Việt Nam
43	PP2500466736	Card phản ứng chéo 8 giếng	Card phản ứng chéo 8 giếng	<p>Thẻ 8 giếng (1 test) được sử dụng để xác định nhóm máu ABO và Rh(D), kiểm tra tính tương thích, kiểm tra độ chéo với enzyme và nghiệm pháp Coombs và kiểm tra tự chứng với enzyme và nghiệm pháp Coombs.</p> <p>Mỗi test xét nghiệm gồm 8 giếng có thành phần như sau:</p> <p>- Giếng 1- Giếng A (ABO1): Anti-A dòng đơn tính</p> <p>- Giếng 2- Giếng B (ABO2): Anti-B dòng đơn tính</p>	Card	1.200,00	Không yêu cầu	Châu Á

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
				<ul style="list-style-type: none"> - Giếng 3- Giếng DVI+(RH1): Anti-D dòng đơn tính (kháng thể IgG và IgM của người) - Giếng 4- Giếng Ctl.: kiểm chuẩn âm tính - Giếng 5,6- Giếng N: gel trung tính (cho kiểm tra độ chéo với enzyme và kiểm tra tự chứng với enzyme) - Giếng 7,8- AHG: Polyspecific coombs Độ nhạy: Anti A 100%, Anti B 100%, Anti D 98.55% Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.				
44	PP2500466737	Card 8 giếng xác định nhóm máu ABO / Rh phương pháp huyết thanh mẫu	Card 8 giếng xác định nhóm máu ABO / Rh phương pháp huyết thanh mẫu	Card 8 giếng gel xác định nhóm máu ABO / Rh bằng huyết thanh mẫu. Mỗi Card 2 test xét nghiệm nhóm máu. Mỗi test xét nghiệm 4 giếng. 4 giếng đầu có thành phần như sau: Giếng 1 : monoclonal Anti-A (BIRMA-1 clone), Giếng 2: monoclonal Anti-B (LB 2 clone), Giếng 3: monoclonal Anti-D(IgG ở người và IgM antibodies, RUM 1 clone, MS- 26 clone), Giếng 4: Ctl. microtube: Độ nhạy Anti A 100%, Anti B 100%, Anti D 98,55% Hộp/50 card (card/2 test) Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Card	300,00	Không yêu cầu	Châu Á
45	PP2500466738	Dung dịch bảo quản hồng cầu	Dung dịch bảo quản hồng cầu	Dung dịch pha loãng hồng cầu chứa dung dịch đệm có cường độ ion thấp Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Chai	9,00	Không yêu cầu	Châu Á
46	PP2500466739	Thẻ định nhóm máu đầu giường ABO gắn sẵn huyết thanh mẫu	Thẻ định nhóm máu đầu giường ABO gắn sẵn huyết thanh mẫu	Thẻ định nhóm máu đầu giường trước truyền máu Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> - Anti-A (dòng A003), - Anti-B (dòng B005), - Chất ổn định: ≤ 0.1% NaN₃, - Anti-D (dòng BS226) Độ nhạy: Anti A: 100%; Anti B: 100%; Anti D: 99% Độ đặc hiệu: Anti A: 100%; Anti B: 100%; Anti D: 100% Chất bảo quản: Sodium azide < 1,0mg/ml trong test xét nghiệm	Test	1.500,00	Không yêu cầu	G7

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
				Nhiệt độ bảo quản: 2-25°C Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO và tiêu chuẩn CE (Châu Âu).				
47	PP2500466740	Hóa chất định nhóm máu A	Hóa chất định nhóm máu A	1. Công dụng: thuốc thử định nhóm máu A trong xét nghiệm Slide và Tube. 2. Thành phần: chứa kháng thể đơn dòng IgM đặc hiệu với kháng nguyên A trên hồng cầu 3. Đặc tính hiệu suất: Tính đặc hiệu: Kháng nguyên A 100% đối với A1 A2 4. Nhiệt độ bảo quản: 2-8 độ C 5. Độ bền sau khi mở nắp: 2-8 độ C trong 24 tháng nếu không bị tạp nhiễm. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Lọ	50,00	Không yêu cầu	Châu Á
48	PP2500466741	Hóa chất định nhóm máu B	Hóa chất định nhóm máu B	1. Công dụng: thuốc thử định nhóm máu B trong xét nghiệm Slide và Tube. 2. Thành phần: chứa kháng thể đơn dòng IgM đặc hiệu với kháng nguyên B trên hồng cầu 3. Đặc tính hiệu suất: Tính đặc hiệu: Kháng nguyên B 100%, phản ứng âm tính với kháng nguyên B tạp nhiễm 4. Nhiệt độ bảo quản: 2-8 độ C 5. Độ bền sau khi mở nắp: 2-8 độ C trong 24 tháng nếu không bị tạp nhiễm. Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Lọ	50,00	Không yêu cầu	Châu Á
49	PP2500466742	Hóa chất định nhóm máu D	Hóa chất định nhóm máu D	1. Công dụng: thuốc thử nhóm máu phụ Rh trong xét nghiệm Slide và Tube 2. Phương pháp đo: phản ứng ngưng kết Antigen và Antibodies 3. Thành phần: dung dịch chứa monoclonal Antibodies IgM + IgG miễn dịch 4. Dạng sử dụng: chất lỏng 5. Nhiệt độ bảo quản: 2-8 độ C 6. Hạn sử dụng: ≥24 tháng 7. Độ bền sau khi mở nắp: 2-8 độ C trong 24 tháng Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.	Lọ	50,00	Không yêu cầu	Châu Á
50	PP2500466743	Hóa chất định nhóm máu AHG	Hóa chất định nhóm máu AHG	1. Công dụng: thuốc thử đa đặc hiệu cho xét nghiệm AHG (Coombs) trực tiếp và gián tiếp 7. Thành phần: Antibodies phát hiện các IgG và	Lọ	5,00	Không yêu cầu	Châu Á

Hạng mục số	Mã phân/ lô	Tên phân/ lô	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng	Giấy phép bán hàng	Xuất xứ
				<p>C3d ở người</p> <p>8. Dạng sử dụng: chất lỏng</p> <p>9. Nhiệt độ bảo quản: 2-8 độ C</p> <p>10. Hạn sử dụng: ≥ 24 tháng</p> <p>11. Độ bền sau khi mở nắp: 2-8 độ C trong 24 tháng</p> <p>Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>				
51	PP2500466744	Ống đo tốc độ lắng máu	Ống đo tốc độ lắng máu	<p>1. Dụng cụ chứa mẫu máu dùng cho máy xét nghiệm lắng máu IRIA, LENA, THERMA, ERILINE. Đo tốc độ máu lắng bằng tia hồng ngoại cho kết quả trong vòng 24 giờ.</p> <p>2. Thành phần: Ống nhựa polypropylene, nắp bảo vệ: ngăn nhiễm khuẩn, chất chống đông: 4NC/ Citrate 3Na</p> <p>3. Bảo quản 4-25°C. Ổn định đến ngày hết hạn. Không được làm đông, không được để dưới ánh nắng trực tiếp. Không được để ống mở dưới ánh sáng.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn sản xuất ISO.</p>	Thùng	2,00	Không yêu cầu	Châu Âu